

Số: 01 /TB - BVĐK

Sơn Động, ngày 06 tháng 3 năm 2026

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Số:.....

ĐẾN Ngày: 06/3/2026

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

THÔNG BÁO ĐÁP ỨNG

THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

- Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Sơn Động
- Địa chỉ: Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh
- Người đại diện: Ông Đào Văn Hải Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0988142641 Email: ttytsondong.syt@bacninh.gov.vn
- Người liên hệ: Nguyễn Thị Thuý Hằng Chức danh: Trưởng khoa Dược-VT&TBYT
- Điện thoại: 0394404893 Email: hangttytsd81@gmail.com

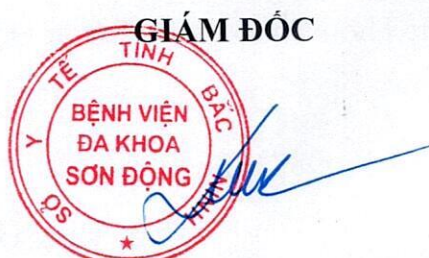
Cơ sở chúng tôi đã được thành lập theo Quyết định số: 587/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế trong đó có bao gồm phạm vi hoạt động bảo quản bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cụ thể như sau: Bảo quản thuốc ở điều kiện thường và điều kiện lạnh từ 2⁰C-8⁰C (bao gồm: Thuốc độc; thuốc thuộc danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần; thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, Thuốc gây nghiện, Thuốc hướng thần, Thuốc tiền chất, vắc xin; Thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền. (có phụ lục kèm theo),

Thực hiện quy định tại Luật Dược; Thông tư số 36/2018/TT-BYT 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc và Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2018/TTBYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành

tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, sau khi tiến hành tự thanh tra và đánh giá đạt yêu cầu; cơ sở chúng tôi xin thông báo đáp ứng tiêu chuẩn GSP đối với phạm vi bảo quản thuốc trong quy định về chức năng nhiệm vụ của chúng tôi nêu trên.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các văn bản pháp luật, các quy chế chuyên môn được có liên quan.

(Thông báo này thay cho Thông báo 6/TB-TTYT ngày 30/12/2020 của Trung tâm y tế huyện Sơn Động)



Đào Văn Hải

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC KHO BẢO QUẢN THUỐC

(Kèm theo Thông báo số: 01 /TB-BVĐK ngày 06 tháng 3 năm 2026
của Bệnh viện Đa khoa Sơn Động)

| TT | Tên kho | Vị trí, địa chỉ, diện tích kho | Người phụ trách kho | Bằng cấp chuyên môn |
|----|----------------------------------|--|---------------------|---------------------|
| 1 | Kho Dược Chính | Khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích: 56 m ² | Lê Thị Trân | Dược sĩ cao đẳng |
| 2 | Kho Thuốc Gây nghiện, hướng thần | Khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích: 11,5m ² | Nguyễn Văn Nguyễn | Dược sĩ đại học |
| 3 | Kho Vắc xin | Khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích: 20m ² | Đỗ Thị Ngọc Ánh | Dược sĩ cao đẳng |
| 4 | Kho Thuốc YHCT | Khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích: 15m ² | Lê Thị Trân | Dược sĩ cao đẳng |
| 5 | Kho Thuốc Nội trú | Khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích: 40m ² | Nông Thị Ngân | Dược sĩ cao đẳng |
| 6 | Kho Thuốc Ngoại trú | Khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động. Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích: 15m ² | Hoàng Anh Thảo | Dược sĩ cao đẳng |

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 375/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Kết thúc hoạt động của các Trung tâm Y tế khu vực
và tổ chức lại các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của hệ thống bộ máy chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Đề án số 572/ĐA-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 376/TTr-SNV ngày 29/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kết thúc hoạt động của các Trung tâm Y tế phụ trách khu vực liên xã, phường và tổ chức lại các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Kết thúc hoạt động của các Trung tâm Y tế phụ trách khu vực liên xã, phường để thành lập 16 Bệnh viện Đa khoa trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện việc thành lập 99 Trạm Y tế trực thuộc UBND các xã, phường trên cơ sở tổ chức lại 313 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế phụ trách khu vực liên xã, phường và tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, nhân lực làm công tác y tế dự phòng, dân số của Trung tâm y tế phụ trách khu vực liên xã, phường. Riêng Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 2 tổ chức lại thành Trạm y tế Kinh Bắc trực thuộc UBND phường Kinh Bắc.

(Có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc chuyển nguyên trạng Trung tâm y tế Bắc Ninh số 2, bộ phận dự phòng, dân số thuộc Trung tâm y tế và 313 Trạm y tế về UBND xã, phường quản lý để đơn vị mới đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định điều chỉnh biên chế của Trung tâm y tế và các Trạm y tế xã, phường về UBND cấp xã quản lý.

- Quyết định điều động viên chức, lao động về các Bệnh viện Đa khoa, Trạm y tế xã, phường đảm bảo theo quy định.

- Hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc của Trạm y tế xã, phường trực thuộc UBND xã, phường.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường rà soát, tham mưu phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách của các Trạm y tế xã, phường từ ngành Y tế đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định, đảm bảo hoạt động của các Trạm Y tế; hướng dẫn việc sử dụng dự toán ngân sách, quản lý tài sản công.

4. UBND các xã, phường

- Trên cơ sở Đề án của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, thực hiện tiếp nhận các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế và chức năng, nhiệm vụ, nhân lực làm công tác y tế dự phòng, dân số của Trung tâm y tế về các Trạm Y tế theo quy định hiện hành.

- Quyết định thành lập Trạm y tế là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND xã, phường theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

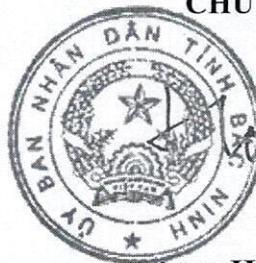
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

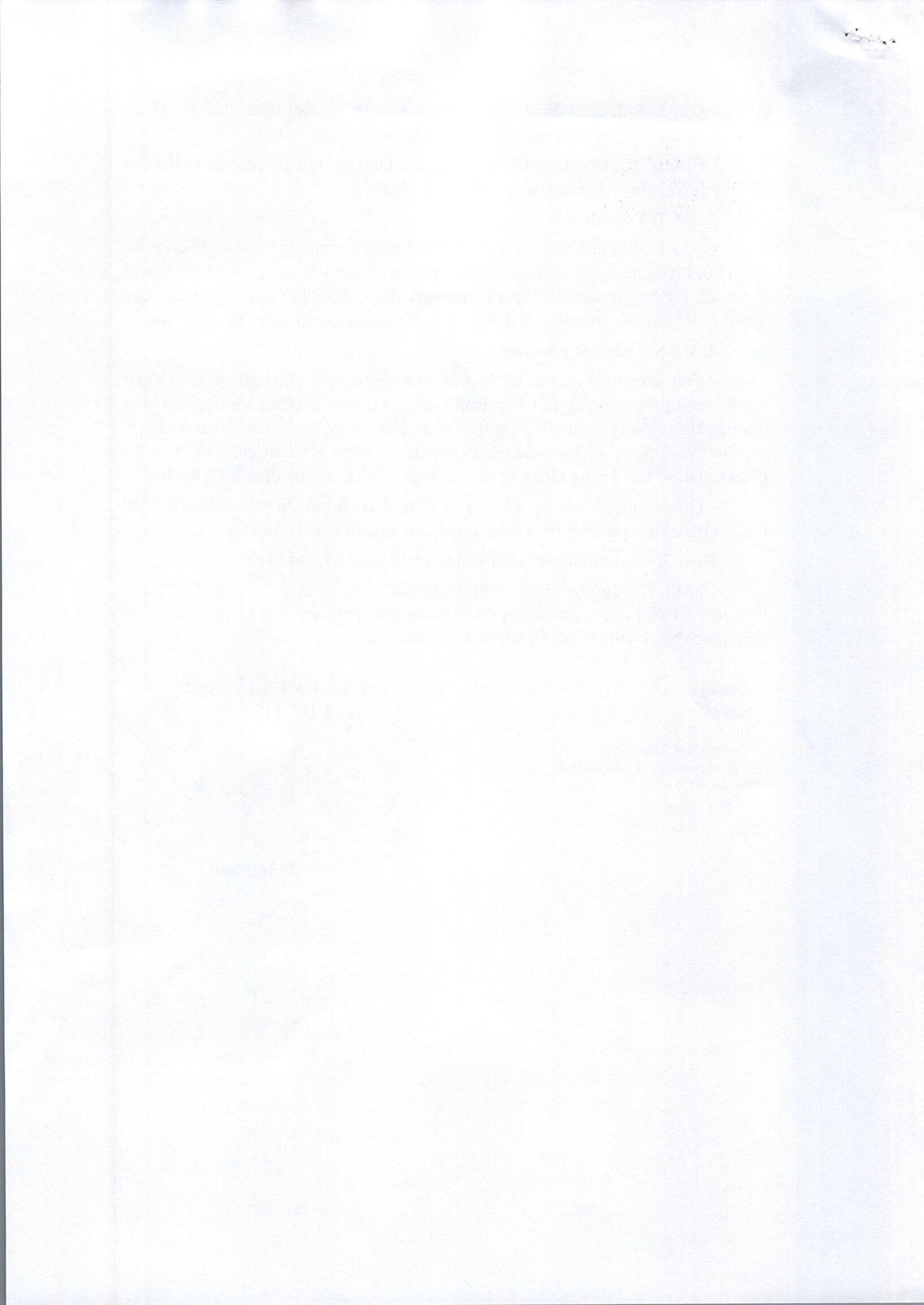
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, VX;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 587/QĐ-UBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Đề án số 572/ĐA-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 376/TTr-SNV ngày 29/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, như sau:

1. Lãnh đạo sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.
2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở: 08 phòng
 - (1) Văn phòng sở;
 - (2) Phòng Bảo trợ và phòng, chống tệ nạn xã hội;
 - (3) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
 - (4) Phòng Nghiệp vụ Dược;
 - (5) Phòng Nghiệp vụ Y;
 - (6) Phòng Quản lý hành nghề;
 - (7) Phòng Tài chính kế toán;



(8) Phòng Tổ chức cán bộ.

3. Chi cục trực thuộc sở: 02 chi cục

(1) Chi cục An toàn thực phẩm;

(2) Chi cục Dân số và trẻ em.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở: 35 đơn vị

(1) Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1¹;

(2) Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2;

(3) Bệnh viện Da liễu;

(4) Bệnh viện Mắt;

(5) Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh;

(6) Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1;

(7) Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2;

(8) Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Ninh;

(9) Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1;

(10) Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2;

(11) Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1²;

(12) Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 2;

(13) Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh;

(14) Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh;

(15) Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bắc Ninh;

(16) Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp Bắc Ninh;

(17) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh³;

(18) Trung tâm Pháp y Bắc Ninh;

(19) Trung tâm Y tế các khu công nghiệp Bắc Ninh;

(20) Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng;

(21) Bệnh viện Đa khoa Gia Bình;

(22) Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa;

(23) Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang;

(24) Bệnh viện Đa khoa Lục Nam;

(25) Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn;

(26) Bệnh viện Đa khoa Lương Tài;

¹ Sáp nhập Phòng khám đa khoa giao thông vận tải vào Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1

² Sáp nhập Cơ sở Chăm sóc người tâm thần Bắc Ninh vào Bệnh viện Sức khỏe tâm thần số 1

³ Thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 2, Trung tâm Kiểm

- (27) Bệnh viện Đa khoa Quế Võ;
- (28) Bệnh viện Đa khoa Sơn Động;
- (29) Bệnh viện Đa khoa Tân Yên;
- (30) Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành
- (31) Bệnh viện Đa khoa Tiên Du;
- (32) Bệnh viện Đa khoa Từ Sơn;
- (33) Bệnh viện Đa khoa Việt Yên;
- (34) Bệnh viện Đa khoa Yên Phong;
- (35) Bệnh viện Đa khoa Yên Thế⁴.

5. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương, các chi cục, các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này có cấp trưởng và cấp phó theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 thay thế Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về cơ cấu tổ chức của Sở Y tế.

2. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

4. Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Y tế;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, VX, TH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn

⁴ Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trước mắt thực hiện theo Đề án của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

UBND TỈNH BẮC NINH

SỞ Y TẾ

Số: 652/BN-GPHĐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế Bắc Ninh.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG**

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.

Địa chỉ hoạt động: Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ các ngày trong tuần.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2026



Nguyễn Thị Thu Hương



Sơn Động, ngày 06 tháng 2 năm 2026

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ

| TT | TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn | |
|----|----|---------------------------|-----------------------|---------------------|----------------------|
| | | | | Trình độ CM | Chuyên ngành đào tạo |
| | | Lãnh đạo trung tâm | | | |
| 1 | 1 | Đào Văn Hải | 22/08/1974 | CKII | Ngoại khoa |
| 2 | 2 | Hoàng Anh | 18/10/1975 | Thạc sĩ | Nhãn khoa |
| 3 | 3 | Nguyễn Văn Tám | 11/03/1967 | CKII | Ngoại khoa |
| | | Phòng TC-HC | | | |
| 4 | 1 | Ngọc Văn Sản | 05/08/1970 | CKI | YTCC |
| 5 | 2 | Bế Thùy Lê | 25/08/1984 | TC | HC-VP |
| 6 | 3 | Vi Văn Khôi | 19/01/1970 | Lái xe | |
| 7 | 4 | Đào Văn Mạnh | 20/06/1989 | Lái xe | |
| 8 | 5 | Nguyễn Quang Tùng | 13/10/1985 | CĐ | Điện lạnh |
| 9 | 6 | Hoàng Thị Mơ | 17/12/1986 | CĐ | Điều dưỡng |
| 10 | 7 | Hoàng Mạnh Dũng | 26/10/1983 | ĐH | Kế toán |
| | | Phòng TC-KT | | | |
| 11 | 1 | Nguyễn Thị Hà | 20/09/1986 | ĐH | Kế toán |
| 12 | 2 | Trương Thị Huệ | 02/05/1989 | ĐH | Kế toán |
| 13 | 3 | Nguyễn Thị Mai | 05/08/1985 | ĐH | Kế toán |
| 14 | 4 | Nguyễn T Ngọc Linh | 06/06/1987 | ĐH | Kế toán |
| 15 | 5 | Nguyễn Hải Huyền | 04/12/1989 | ĐH | Kế toán |
| 16 | 6 | Phạm Thị Dịu | 01/09/1981 | ĐH | Kế toán |
| 17 | 7 | Tăng Đức Toàn | 14/06/1990 | ĐH | Kế toán |
| | | Phòng KH-NV | | | |
| 18 | 1 | Đào Ngọc Dũng | 20/09/1993 | CKI | Ngoại khoa |
| 19 | 2 | Đỗ Hồng Thái | 06/05/1990 | CĐ | Điều dưỡng |
| 20 | 3 | Nguyễn Thị Huyền | 06/03/1987 | ĐH | Dược |



| | | | | | |
|-----------------------|----|--------------------|------------|-----|--------------|
| 21 | 4 | Vi Thị Bích | 02/01/1982 | ĐH | Điều dưỡng |
| 22 | 5 | Phạm Thị Thoa | 23/10/1983 | ĐH | Kế toán |
| 23 | 6 | Thiều Thị Trang | 23/5/1994 | ĐH | CNTT |
| Phòng ĐD-QLCL | | | | | |
| 24 | 1 | Nguyễn Văn Xiêm | 15/05/1972 | ĐH | Điều dưỡng |
| 25 | 2 | Nguyễn Mạnh Hùng | 18/07/1985 | ĐH | Điều dưỡng |
| 26 | 3 | Nguyễn Thị Lý | 17/8/1986 | ĐH | Điều dưỡng |
| 27 | 4 | Chu Khánh Duy | 26/7/1999 | ĐH | CNTT |
| 28 | 5 | Phan Thị Nhàu | 04/10/1987 | ĐH | Điều dưỡng |
| 29 | 6 | Lương Thị Trà My | 19/12/1994 | CĐ | Dược |
| 30 | 7 | Tô Duy Khánh | 06/09/1988 | ĐH | Hình ảnh YH |
| Khoa Nội - Lây | | | | | |
| 31 | 1 | Vi Tất Hùng | 30/12/1973 | CKI | Nội khoa |
| 32 | 2 | Vi Thị Thoa | 10/07/1985 | CKI | Nội khoa |
| 33 | 3 | Hoàng Ba Duy | 08/12/1985 | CKI | BS đa khoa |
| 34 | 4 | Lương Xuân Biện | 11/03/1992 | CKI | Truyền nhiễm |
| 35 | 5 | Nguyễn Thị Hoan | 11/12/1972 | ĐH | BS đa khoa |
| 36 | 6 | Phạm Quốc Khánh | 02/09/1990 | ĐH | BS đa khoa |
| 37 | 7 | Chu Quỳnh Hoa | 23/05/1996 | ĐH | BS đa khoa |
| 38 | 8 | Lã Thị Hải | 16/02/1984 | ĐH | Điều dưỡng |
| 39 | 9 | Nguyễn Quý Nga | 01/04/1983 | ĐH | Điều dưỡng |
| 40 | 10 | Nông Thị Lựu | 12/03/1988 | CĐ | Điều dưỡng |
| 41 | 11 | Vi Thị Hằng Nga | 14/10/1987 | CĐ | Điều dưỡng |
| 42 | 12 | Nông Văn Long | 24/02/1988 | CĐ | Điều dưỡng |
| 43 | 13 | Hứa Thị Giang | 27/09/1988 | CĐ | Điều dưỡng |
| 44 | 14 | Chu Ngọc Bích | 20/05/1993 | ĐH | Điều dưỡng |
| 45 | 15 | Hoàng Văn Phát | 12/01/1979 | CĐ | Điều dưỡng |
| 46 | 16 | Hà Thị Lan | 30/01/1977 | CĐ | Điều dưỡng |
| Khoa Ngoại TH | | | | | |
| 47 | 1 | Nông Văn Tiến | 10/10/1971 | CKI | Ngoại khoa |
| 48 | 2 | Nguyễn Văn Giới | 03/08/1976 | CKI | Gây mê HS |
| 49 | 3 | Nguyễn T Minh Châu | 04/11/1994 | ĐH | BS đa khoa |
| 50 | 4 | Trương Thị Tiếp | 13/03/1988 | ĐH | Điều dưỡng |
| 51 | 5 | Bùi Văn Chiến | 03/09/1980 | ĐH | Điều dưỡng |
| 52 | 6 | Bùi Thị Trang | 07/07/1986 | CĐ | Điều dưỡng |

| | | | | | |
|----|----|------------------------|------------|-----|--------------|
| 53 | 7 | Vi Hoàng Phượng | 10/09/1989 | CD | Điều dưỡng |
| 54 | 8 | Đàm Thị Hồng | 10/11/1984 | ĐH | Điều dưỡng |
| 55 | 9 | Nông Thị Hà | 26/07/1987 | ĐH | Điều dưỡng |
| 56 | 10 | Phạm Thị Phương | 10/02/1993 | ĐH | Điều dưỡng |
| 57 | 11 | Lê Hoàng My | 24/05/1985 | TC | Y sĩ đa khoa |
| | | Khoa Phụ sản | | | |
| 58 | 1 | Trương Thị Hường | 10/06/1985 | CKI | Sản khoa |
| 59 | 2 | Đào Thị Phương | 22/08/1996 | CKI | Sản khoa |
| 60 | 3 | Hồ Khánh Duy | 30/10/1995 | CKI | Sản khoa |
| 61 | 4 | Hoàng Thị Tình | 10/12/1986 | CKI | Sản khoa |
| 62 | 5 | Ngọc Thị Dung | 24/04/1982 | ĐH | Hộ sinh |
| 63 | 6 | Lý T. Phương Thoa | 13/08/1989 | CD | Hộ sinh |
| 64 | 7 | Nguyễn Thị Khuyên | 15/09/1981 | CD | Hộ sinh |
| 65 | 8 | Thân Thị Vân | 22/09/1982 | CD | Hộ sinh |
| 66 | 9 | Lý Thị Hanh | 19/09/1977 | CD | Hộ sinh |
| 67 | 10 | Nguyễn Thị Nga | 23/03/1979 | CD | Hộ sinh |
| 68 | 11 | Thân Thị Hương | 08/01/1987 | CD | Hộ sinh |
| | | Khoa Nhi - HSCC | | | |
| 69 | 1 | Trần Đức Văn | 19/12/1979 | CKI | Hội sức CC |
| 70 | 2 | Vũ Văn Vang | 16/07/1977 | CKI | Gây mê HS |
| 71 | 3 | Nguyễn Minh Phương | 12/11/1975 | CKI | Hội sức CC |
| 72 | 4 | Nông Thị Hồng Thủy | 20/11/1989 | CKI | Nhi khoa |
| 73 | 5 | Nguyễn Thành Long | 13/10/1989 | CKI | Hội sức CC |
| 74 | 6 | Vũ Thị Uyên | 07/02/1987 | ĐH | ĐD tr khoa |
| 75 | 7 | Vi Thị Giang | 07/12/1981 | ĐH | Điều dưỡng |
| 76 | 8 | Mã Thị Huyền | 12/01/1986 | CD | Điều dưỡng |
| 77 | 9 | Nguyễn Thị Việt | 10/08/1984 | CD | Điều dưỡng |
| 78 | 10 | Nguyễn Thị Thủy | 14/10/1987 | CD | Điều dưỡng |
| 79 | 11 | Đặng Thị Nga | 18/10/1987 | ĐH | Điều dưỡng |
| 80 | 12 | Hoàng Văn Hành | 23/11/1987 | CD | Điều dưỡng |
| 81 | 13 | Trần Đức Nam | 28/08/1989 | CD | Điều dưỡng |
| 82 | 14 | Nguyễn Thị Cảnh | 13/01/1991 | ĐH | Điều dưỡng |
| 83 | 15 | Nguyễn Thị Lợi | 23/03/1985 | CD | Hộ sinh |
| 84 | 16 | Phạm Thị Hoài | 08/02/1995 | CD | Hộ sinh |
| 85 | 17 | Đỗ Tiến Dũng | 17/01/1983 | CD | Điều dưỡng |

| | | | | | |
|-----|----|-----------------------|------------|-----|--------------|
| 86 | 18 | Dương Thị Hoài | 08/01/1992 | CĐ | Điều dưỡng |
| 87 | 19 | Phan Thị Thúy Hằng | 05/01/1996 | CĐ | Điều dưỡng |
| | | Khoa YHCT-PHCN | | | |
| 88 | 1 | Hứa Văn Hùng | 06/01/1980 | CKI | YHCT |
| 89 | 2 | Vi Anh Tuấn | 19/01/1980 | CKI | PHCN |
| 90 | 3 | Nguyễn T Hồng Chinh | 25/12/1991 | CKI | YHCT |
| 91 | 4 | Nguyễn Thị Tới | 20/12/1995 | ĐH | BS đa khoa |
| 92 | 5 | Hoàng Thị Thu | 18/01/1984 | ĐH | Điều dưỡng |
| 93 | 6 | Mông Thị Ly | 07/12/1996 | CĐ | PHCN |
| 94 | 7 | Nguyễn Thùy Oanh | 09/11/1980 | CĐ | Điều dưỡng |
| 95 | 8 | La Thị Tuyết | 10/09/1988 | ĐH | PHCN |
| 96 | 9 | Hoàng Văn Tư | 15/09/1971 | ĐH | PHCN |
| 97 | 10 | Ngô Thị Phương | 23/08/1985 | CĐ | Điều dưỡng |
| 98 | 11 | Hoàng Thị Nhẫn | 28/03/1979 | CĐ | Điều dưỡng |
| 99 | 12 | Nguyễn T Thủy Trang | 19/02/1993 | ĐH | PHCN |
| 100 | 13 | Phạm Thị Loan | 03/06/1989 | CĐ | Hộ sinh |
| | | Khoa Liên CK | | | |
| 101 | 1 | Lương Thị Hạnh | 28/04/1978 | ĐH | BS đa khoa |
| 102 | 2 | Nguyễn Thị Quyên | 23/04/1989 | CKI | Tai mũi họng |
| 103 | 3 | Vi Thị Hiền | 15/11/1991 | ĐH | BS RHM |
| 104 | 4 | Nguyễn Thị Thắm | 03/05/1994 | ĐH | BS đa khoa |
| 105 | 5 | Nguyễn Thu Trang | 08/02/1995 | ĐH | BS đa khoa |
| 106 | 6 | Lê Thị Oanh | 15/02/1981 | ĐH | Điều dưỡng |
| 107 | 7 | Hoàng T Minh Nguyệt | 04/03/1987 | ĐH | Điều dưỡng |
| 108 | 8 | Hoàng Thị Xoan | 02/09/1988 | CĐ | Điều dưỡng |
| 109 | 9 | Ngô Thị Yến | 28/09/1986 | CĐ | Điều dưỡng |
| 110 | 10 | Mê Thị Thảo | 18/09/1981 | ĐH | Điều dưỡng |
| | | Khoa KBĐK | | | |
| 111 | 1 | Chu Thị Viện | 19/08/1974 | CKI | Da liễu |
| 112 | 2 | Nguyễn Thị Bích Hà | 14/10/1991 | CKI | Nội khoa |
| 113 | 3 | Nguyễn T Ngọc Linh | 28/5/1997 | ĐH | BS đa khoa |
| 114 | 4 | Vi Văn Luyện | 19/08/1972 | CKI | Nhi khoa |
| 115 | 5 | Trần Việt Hùng | 25/10/1981 | ĐH | BS đa khoa |
| 116 | 6 | Đường Thị Hiền | 15/01/1995 | ĐH | BS đa khoa |
| 117 | 7 | Nịnh Thị Giang | 02/07/1991 | ĐH | BS đa khoa |

| | | | | | |
|-----|----|-------------------------|------------|-----|---------------|
| 118 | 8 | Vi Thị Quyên | 18/03/1992 | CĐ | Điều dưỡng |
| 119 | 9 | Phạm Thị Tươi | 18/08/1985 | ĐH | Điều dưỡng |
| 120 | 10 | Lý Thị Đại | 26/01/1983 | ĐH | Điều dưỡng |
| 121 | 11 | Nguyễn Thị Mai | 26/10/1984 | TC | Y sĩ đa khoa |
| 122 | 12 | Nông Thị Hương | 27/08/1980 | CĐ | Hộ sinh |
| 123 | 13 | Nguyễn Văn Mô | 15/04/1988 | ĐH | Điều dưỡng |
| 124 | 14 | Ngô Thị Bền | 16/12/1984 | ĐH | Điều dưỡng |
| | | Khoa CĐHA- XN | | | |
| 125 | 1 | Vũ Quang Nam | 20/10/1977 | CKI | Hình ảnh YH |
| 126 | 2 | Vi Thị Lạng | 06/10/1976 | ĐH | BS đa khoa |
| 127 | 3 | Hoàng Hải Đăng | 25/03/1994 | CKI | Hình ảnh YH |
| 128 | 4 | Hoàng Thị Miên | 06-09-96 | ĐH | BS đa khoa |
| 129 | 5 | Lê Thị Thoa | 18/06/1994 | ĐH | BS đa khoa |
| 130 | 6 | Lương Tuấn Đức | 12/08/1981 | ĐH | Xét nghiệm |
| 131 | 7 | Đông Thị Thức | 12/12/1987 | ĐH | Xét nghiệm |
| 132 | 8 | Nguyễn T Hằng Vĩnh | 19/10/1969 | TC | Xét nghiệm |
| 133 | 9 | Kiều Ngọc Ánh | 29/12/1992 | ĐH | Xét nghiệm |
| 134 | 10 | Lê Thị Ngọc | 19/09/1993 | CĐ | Xét nghiệm |
| 135 | 11 | Vi Văn Tuy | 02/04/1988 | ĐH | Hình ảnh YH |
| 136 | 12 | Lương Thị Mai Hương | 10/10/1995 | ĐH | Xét nghiệm |
| 137 | 13 | Bé Thị Thảo | 03/07/1989 | CĐ | Điều dưỡng |
| 138 | 14 | Bằng Thị Mai | 05/01/1988 | ĐH | Điều dưỡng |
| 139 | 15 | Nguyễn Thùy Linh | 20/06/1986 | CĐ | Điều dưỡng |
| 140 | 16 | Lương Văn Công | 10/02/1988 | CĐ | Điều dưỡng |
| | | Khoa Dược-VTTBYT | | | |
| 141 | 1 | Nguyễn T Thúy Hằng | 27/08/1981 | CKI | QL Dược |
| 142 | 2 | La Thị Lan Oanh | 17/09/1985 | ĐH | Dược |
| 143 | 3 | Hoàng Anh Thảo | 02/02/1989 | CĐ | Dược |
| 144 | 4 | Lê Thị Trân | 02/09/1979 | CĐ | Dược |
| 145 | 5 | Nguyễn Văn Quang | 04/01/1985 | CĐ | Thiết bị y tế |
| 146 | 6 | Nông Thị Ngân | 13/12/1987 | CĐ | Dược |
| 147 | 7 | Đỗ Thị Ngọc Ánh | 20/01/1987 | CĐ | Dược |
| 148 | 8 | Nguyễn Văn Nguyễn | 25/09/1980 | ĐH | Dược |
| 149 | 9 | Nguyễn Thị Hoa | 29/10/1983 | CĐ | Dược |
| | | Khoa KSNK | | | |



| | | | | | |
|-----|---|------------------|------------|----|------------|
| 150 | 1 | Nguyễn Thị Hoa | 25/08/1980 | ĐH | Điều dưỡng |
| 151 | 2 | Nguyễn Thị Lành | 03/11/1982 | ĐH | ĐDTK |
| 152 | 3 | Đỗ Thị Thanh Hà | 18/08/1989 | CĐ | Điều dưỡng |
| 153 | 4 | Hoàng Thị Kiểm | 20/10/1983 | CĐ | Hộ sinh |
| 154 | 5 | Nguyễn Thị Huyền | 18/12/1995 | CĐ | Hộ sinh |
| 155 | 6 | Vi Thị Thủy | 22/05/1986 | ĐH | Điều dưỡng |
| 156 | 7 | Đàm Thị Lan | 14/04/1978 | CĐ | Điều dưỡng |

GIÁM ĐỐC



Đào Văn Hải



TIỆM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC THAI NGUYỄN
 CONFERS

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: Mr (Ms) **Triệu Văn Nguyễn**
 Born on: **25/09/1980**
 Major in: **Pharmacy**
 Ranking: **Credit**
 Mode of Study: **Full - time (4 - year training)**

Serial number: **0009715**
 Reference number: **07CTD.0275**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC THAI NGUYỄN

Cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

DANH HIỆU: **Bằng Dược sĩ**

Cho: **Triệu Văn Nguyễn**

Giới tính: **Nam**

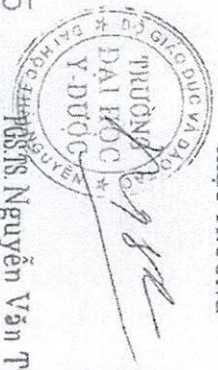
Ngày, tháng, năm sinh: **25/09/1980**

Ngành đào tạo: **Dược**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy (Hệ tập trung 4 năm)**

Thái Nguyễn, ngày **15** tháng **07** năm **2011**
 HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **0009715**
 Số vào sổ cấp bằng: **07CTD.0275**
 Triệu Văn Nguyễn Văn Tư

TE
Y
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
BỆNH VIỆN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness



DA KHOA
BỆNH VIỆN
SƠN ĐỒNG
HÀ NỘI
COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY

RECTOR

has conferred

ADVANCED DIPLOMA

in Pharmacy

and the title of Practical bachelor

Upon: **Le Thi Tran**

Date of birth: **02 September 1979**

Graduation grade: **Distinction**

Bachinh 09 December 2022



Reg.No: **0736.2022/D-YDHN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC HÀ NỘI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Dược

và công nhận danh hiệu

Cử nhân thực hành

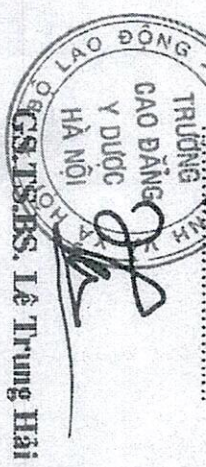
Cho: **Lê Thị Trân**

Ngày sinh: **02/9/1979**

Xếp loại tốt nghiệp: **Giỏi**

Bác Ninh ngày 09 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **AB4158**

Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp: **0736.2022/D-YDHN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Chứng nhận ông (Bà): **LÊ THỊ TRẦN**

Năm sinh: **1979** Số CMND/Hộ chiếu: **121612232**

Trình độ chuyên môn: **Trung cấp được**

Địa chỉ thường trú: **Xã An Châu, huyện Sơn Động**

tỉnh Bắc Giang

Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau:

- Quầy thuốc./.



Bắc Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2015

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

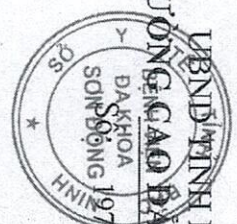


Hàn Thị Hồng Thúy

Chứng chỉ có giá trị từ ngày **02 tháng 12 năm 2015**

lv

LIÊN TỈNH BẮC GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGÔ GIA TỰ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỈNH

Chúng nhận: ông/bà **Lê Thị Trần**

Sinh ngày: **02/09/1979**

Đơn vị công tác/Địa chỉ: **Trung tâm y tế huyện Sơn Động**

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

"Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)"

Tổng số: **20** tiết học

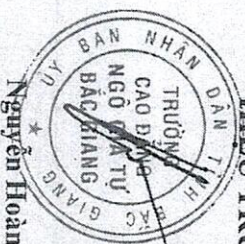
Từ ngày **24 tháng 6 năm 2023** đến ngày **25 tháng 6 năm 2023**

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2023

**PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
KHÓA HỌC**

Lương Ngọc Quang

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Quỳnh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



RECTOR

HANOI COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY

has conferred

ADVANCED DIPLOMA

in Pharmacy

and the title of Practical bachelor THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Upon: Hoàng Anh Thảo

Ngày: 04-12-2025

Date of birth: 02 February 1989

Graduation grade: Merit

Số chứng thực: 5256 Quyển số: 01

Cho: Hoàng Anh Thảo
SCT/BS

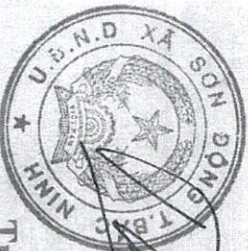
Ngày sinh: 02/02/1989

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

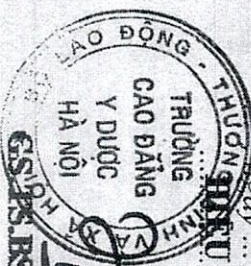
Bacinh 09 December 2022

Bac Ninh ngày 09 tháng 12 năm 2022

TU QU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC UBND XÃ SƠN ĐỘNG



Trần Văn Vũ



GS.TS.BS. Lê Trung Hải

Reg. No: 0734.2022/D-YDHN

Số hiệu: AB4156
Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp: 0734.2022/D-YDHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC HÀ NỘI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Dược

và công nhận danh hiệu

Cử nhân thực hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

SỞ Y TẾ

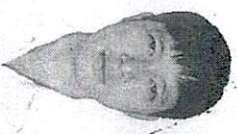


/BG-CCHND

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 29-12-2025

Số chứng thực: 6/22 Quyển số: SCTBS



TUỶ CHỨC TỊCH
CÔNG CHỨC UBND XÃ SƠN ĐỒNG

Trần Văn Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Chứng nhân ông (Ba): HOÀNG ANH THẢO

Năm sinh: 1989 Số CMND/Hộ chiếu: 121832215

Trình độ chuyên môn: Trung cấp được

Địa chỉ thường trú: Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động,
tỉnh Bắc Giang.

Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh
doanh thuốc sau:

- Quầy thuốc

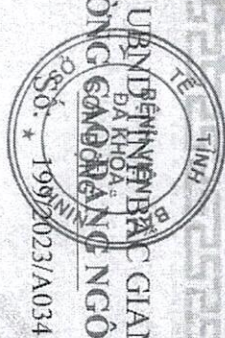
Bắc Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hàn Thị Hồng Thúy

Chứng chỉ có giá trị từ ngày 02 tháng 12 năm 2015



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: ông/bà **Hoàng Anh Thảo**

Sinh ngày: **02/02/1989**

Đơn vị công tác/Địa chỉ: **Trung tâm y tế huyện Sơn Động**

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

"Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)"

Tổng số: **20** tiết học

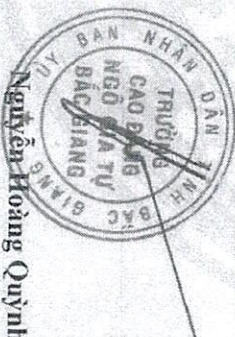
Từ ngày **24 tháng 6 năm 2023** đến ngày **25 tháng 6 năm 2023**

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2023

**PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
KHÓA HỌC**

HIỆU TRƯỞNG

Lương Ngọc Quang



Nguyễn Hoàng Quỳnh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRINCIPAL

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC TRUNG ƯƠNG - HẢI DƯƠNG

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC TRUNG ƯƠNG - HẢI DƯƠNG

has conferred

ADVANCED DIPLOMA
LEVEL 5 OF VQF

CHỨNG THỰC BẢN SÁNG DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

BẢNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH

Pharmacy

Ngành dược

Upon: Ms Nong Thi Ngan

Nong Thi Ngan

Giới tính: Nữ

Date of birth: 13 December 1987

Ngày sinh: 13/12/1987

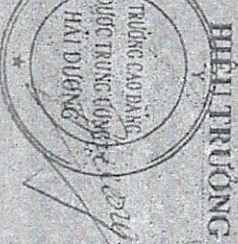
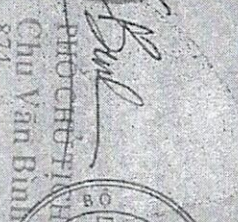
Graduation grade: Very good

Xếp loại tốt nghiệp: Rất tốt

Giới

Hải Dương, 18 November 2020

Hải Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2020



Reg. No: 567

Số hiệu: 874

Số vào sổ cấp bằng: 567

Chau Van Binh

Nguyễn Thị Phương



UBND TỈNH BẮC GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGÔ GIA TỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: ông/bà **Nông Thị Ngân**

Sinh ngày: **13/12/1987**

Đơn vị công tác/Địa chỉ: **Trung tâm y tế huyện Sơn Động**

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

"Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)"

Tổng số: **20** tiết học

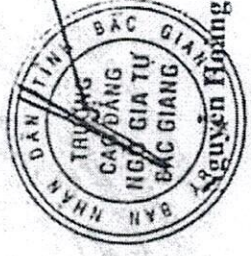
Từ ngày **24 tháng 6 năm 2023** đến ngày **25 tháng 6 năm 2023**

Bắc Giang, ngày **11 tháng 7 năm 2023**

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
KHÓA HỌC

Lương Ngọc Quang

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Quỳnh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



PRINCIPAL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TRUNG ƯƠNG

has conferred

ADVANCED DIPLOMA

LEVEL 5 OF VQF

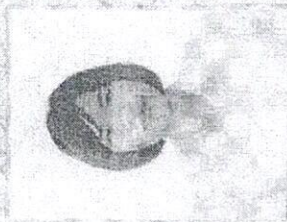
Pharmacy

Upon: Ms Do Thi Ngoc Anh

Date of birth: 20 January 1987

Graduation grade: Very good

Haiduong, 18 November 2020



Reg. No: 542

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC TRUNG ƯƠNG

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH

Ngành dược

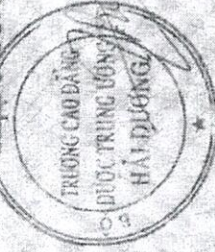
Cho: Đỗ Thị Ngọc ánh

Ngày sinh: 20/01/1987

Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi

Hải Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 849

Số vào sổ cấp bằng: 542

Nguyễn Thị Hương

2. Kho Thuốc gây nghiện, hướng thần

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà B, , Khoa Dược- VT&TBYT, trong khuôn viên của Bệnh viện đa khoa Sơn Động, Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn Dược sỹ đại học Nguyễn Văn Nguyễn ; Năm sinh: 25/9/1980.; Số chứng chỉ hành nghề dược: 2196/CCHND-D-SYT-BG; Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Giang; Ngày cấp: 27/7/2023.

Đã tham gia lớp tập huấn GSP do Trung tâm Y tế Sơn Động tổ chức ngày 31/12/2025

Cơ sở vật chất trang thiết bị kho:

- Diện tích kho: 11,5m²

| TT | Danh mục thiết bị tại kho | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|----------|----------|---------------|
| 1 | Bàn, ghế làm việc | Bộ | 01 | |
| 2 | Máy vi tính để bàn | Bộ | 01 | |
| 3 | Tủ sắt 2 cánh | Chiếc | 02 | |
| 4 | Nhiệt ẩm kế | Chiếc | 01 | Có hiệu chuẩn |
| 5 | Nhiệt ẩm kế tự ghi | Chiếc | 01 | Có hiệu chuẩn |
| 6 | Điều hòa | Chiếc | 01 | |
| 7 | Quạt trần | Chiếc | 01 | |
| 8 | Hệ thống phòng cháy chữa cháy, có đủ nội quy, tiêu lệnh | Hệ thống | 01 | |

3. Kho Thuốc Nội trú

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà B, , Khoa Dược- VT&TBYT, trong khuôn viên của Bệnh viện đa khoa Sơn Động, Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn Dược sỹ cao đẳng Nông Thị Ngân ; Năm sinh: 13/12/1987.; Số chứng chỉ hành nghề dược: 1036/BG-CCHND; Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Giang; Ngày cấp: 02/12/2015.

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)”; Số chứng chỉ đào tạo liên tục: 198/2023/A034; Nơi cấp: Trường cao đẳng Ngô Gia Tự; Ngày cấp: 11/07/2023

Cơ sở vật chất trang thiết bị kho:

- Diện tích kho: 40 m²

| TT | Danh mục thiết bị tại kho | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|----------|----------|---------------|
| 1 | Bàn làm việc | Chiếc | 01 | |
| 2 | Máy vi tính để bàn | Bộ | 01 | |
| 3 | Giá sắt | Chiếc | 02 | |
| 4 | Kệ sắt | Chiếc | 07 | |
| 5 | Tủ sắt 2 cánh | Chiếc | 03 | |
| 6 | Nhiệt ẩm kế tự ghi | Chiếc | 01 | Có hiệu chuẩn |
| 7 | Điều hòa | Chiếc | 01 | |
| 8 | Quạt thông số | Chiếc | 01 | |
| 9 | Tủ lạnh bảo quản thuốc | Chiếc | 01 | |
| 10 | Hệ thống phòng cháy chữa cháy, có đủ nội quy, tiêu lệnh | Hệ thống | 01 | |

4. Kho Thuốc YHCT

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà B, , Khoa Dược- VT&TBYT, trong khuôn viên của Bệnh viện đa khoa Sơn Động, Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn Dược sỹ cao đẳng Lê Thị Trân ; Năm sinh: 02/9/1979.; Số chứng chỉ hành nghề dược: 1046/BG-CCHND; Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Giang; Ngày cấp: 02/12/2015.

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)”; Số chứng chỉ đào tạo liên tục: 197/2023/A034; Nơi cấp: Trường cao đẳng Ngô Gia Tự; Ngày cấp: 11/07/2023

Cơ sở vật chất trang thiết bị kho:

- Diện tích kho: 15 m²

| TT | Danh mục thiết bị tại kho | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|---------------------------|-------|----------|---------------|
| 1 | Bàn làm việc | Chiếc | 01 | |
| 2 | Máy vi tính để bàn | Bộ | 01 | |
| 3 | Giá sắt | Chiếc | 02 | |
| 4 | Nhiệt ẩm kế tự ghi | Chiếc | 01 | Có hiệu chuẩn |

| | | | | |
|---|---|----------|----|--|
| 5 | Điều hòa | Chiếc | 01 | |
| 6 | Quạt trần | Chiếc | 01 | |
| 7 | Quạt thông số | Chiếc | 01 | |
| 8 | Hệ thống phòng cháy chữa cháy, có đủ nội quy, tiêu lệnh | Hệ thống | 01 | |

5. Kho Vắc xin

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà B, , Khoa Dược- VT&TBYT, trong khuôn viên của Bệnh viện đa khoa Sơn Động, Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn Dược sỹ cao đẳng Đỗ Thị Ngọc Ánh ; Năm sinh: 20/01/1987.; Số chứng chỉ hành nghề dược: 1477/BG-CCHND; Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Giang; Ngày cấp: 25/4/2014.

Đã tham gia lớp tập huấn GSP do Trung tâm Y tế Sơn Động tổ chức ngày 31/12/2025

Cơ sở vật chất trang thiết bị kho:

- Diện tích kho: 20 m²

| TT | Danh mục thiết bị tại kho | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|----------|----------|---------------|
| 1 | Bàn làm việc | Chiếc | 01 | |
| 2 | Điều hoà | Chiếc | 01 | |
| 3 | Nhiệt ẩm kế tự ghi | Chiếc | 01 | Có hiệu chuẩn |
| 4 | Nhiệt ẩm kế | Chiếc | 01 | |
| 5 | Tủ lạnh bảo quản vắc xin | Chiếc | 03 | |
| 6 | Nhiệt kế | Chiếc | 06 | Có hiệu chuẩn |
| 7 | Máy hút ẩm | Chiếc | 01 | |
| 8 | Kệ sắt | Chiếc | 01 | |
| 9 | Thiết bị theo dõi nhiệt độ tự động | Chiếc | 03 | |
| 10 | Chỉ thị đông băng | Chiếc | 03 | |
| 11 | Hệ thống phòng cháy chữa cháy, có đủ nội quy, tiêu lệnh | Hệ Thống | 01 | |

6. Kho thuốc ngoại trú

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà A, , Khoa Khám Bệnh, trong khuôn viên của Bệnh viện đa khoa Sơn Động, Thôn Thượng 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh.

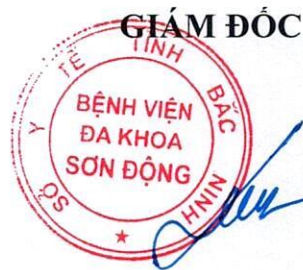
Người chịu trách nhiệm chuyên môn Dược sỹ cao đẳng Hoàng Anh Thảo ; Năm sinh: 02/02/1989.; Số chứng chỉ hành nghề dược: 1034/BG-CCHND; Nơi cấp: Sở Y tế Bắc Giang; Ngày cấp: 02/12/2015.

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP)”; Số chứng chỉ đào tạo liên tục: 199/2023/A034; Nơi cấp: Trường cao đẳng Ngô Gia Tự; Ngày cấp: 11/07/2023

Cơ sở vật chất trang thiết bị kho:

- Diện tích kho: 15 m²

| TT | Danh mục thiết bị tại kho | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|----------|----------|---------------|
| 1 | Bàn làm việc | Chiếc | 01 | |
| 2 | Máy vi tính để bàn | Bộ | 01 | |
| 3 | Giá sắt | Chiếc | 03 | |
| 4 | Kệ sắt | cái | 01 | |
| 5 | Tủ sắt 2 cánh | Chiếc | 01 | |
| 6 | Nhiệt ẩm kế tự ghi | Chiếc | 01 | Có hiệu chuẩn |
| 7 | Điều hòa | Chiếc | 01 | |
| 8 | Quạt thông số | Chiếc | 01 | |
| 9 | Tủ lạnh bảo quản thuốc | Chiếc | 01 | |
| 10 | Hệ thống phòng cháy chữa cháy, có đủ nội quy, tiêu lệnh | Hệ thống | 01 | |

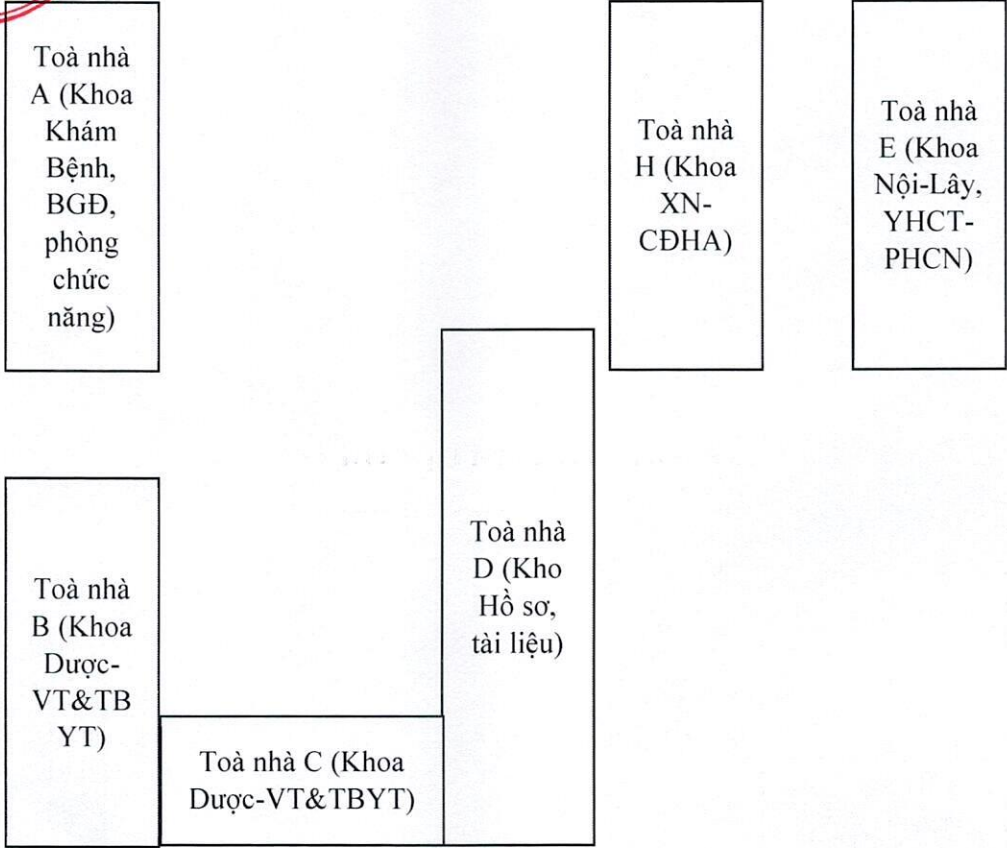


Đào Văn Hải



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHOA DƯỢC

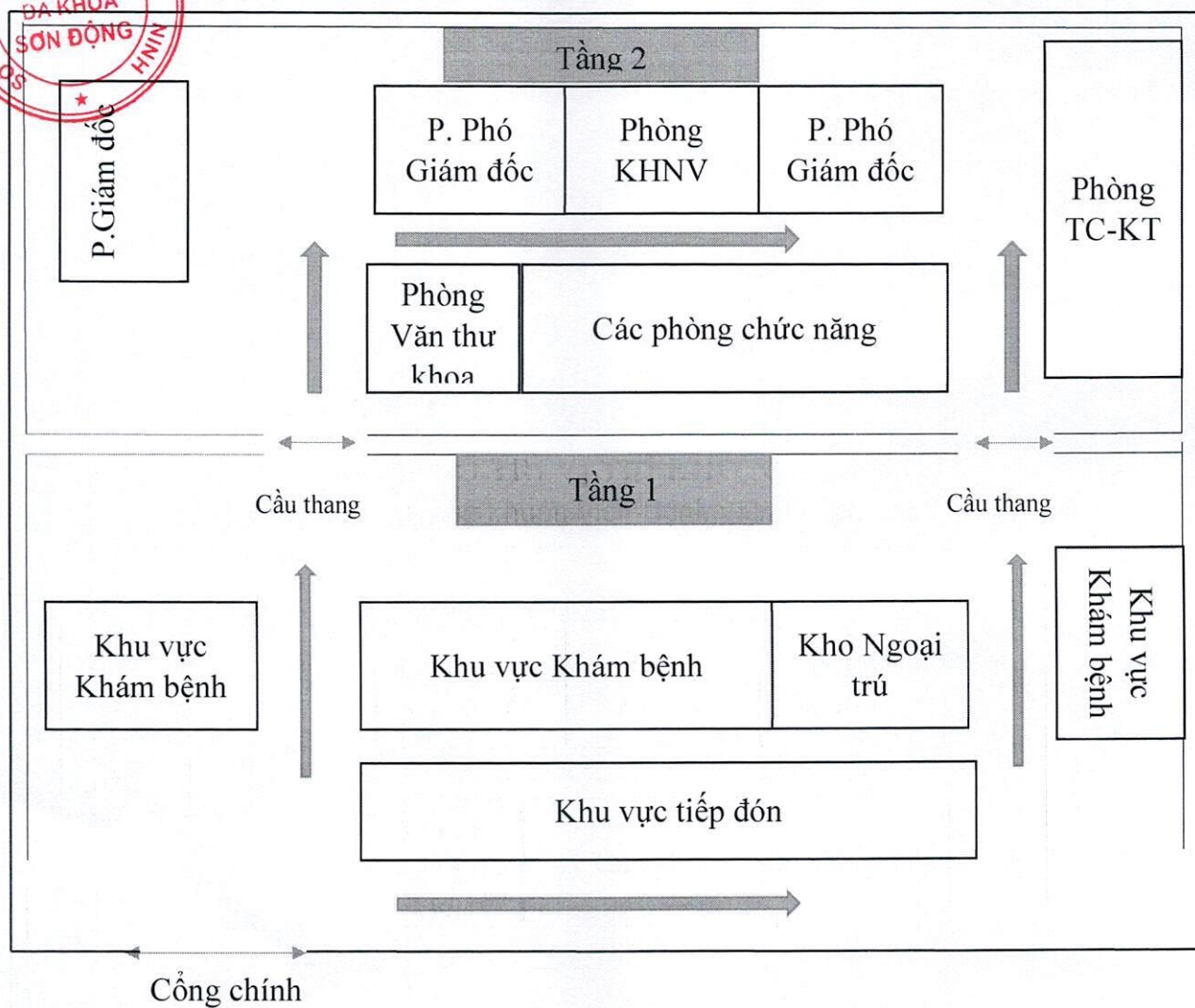
Công chính





SƠ ĐỒ BỐ TRÍ VỊ TRÍ KHO NGOẠI TRÚ

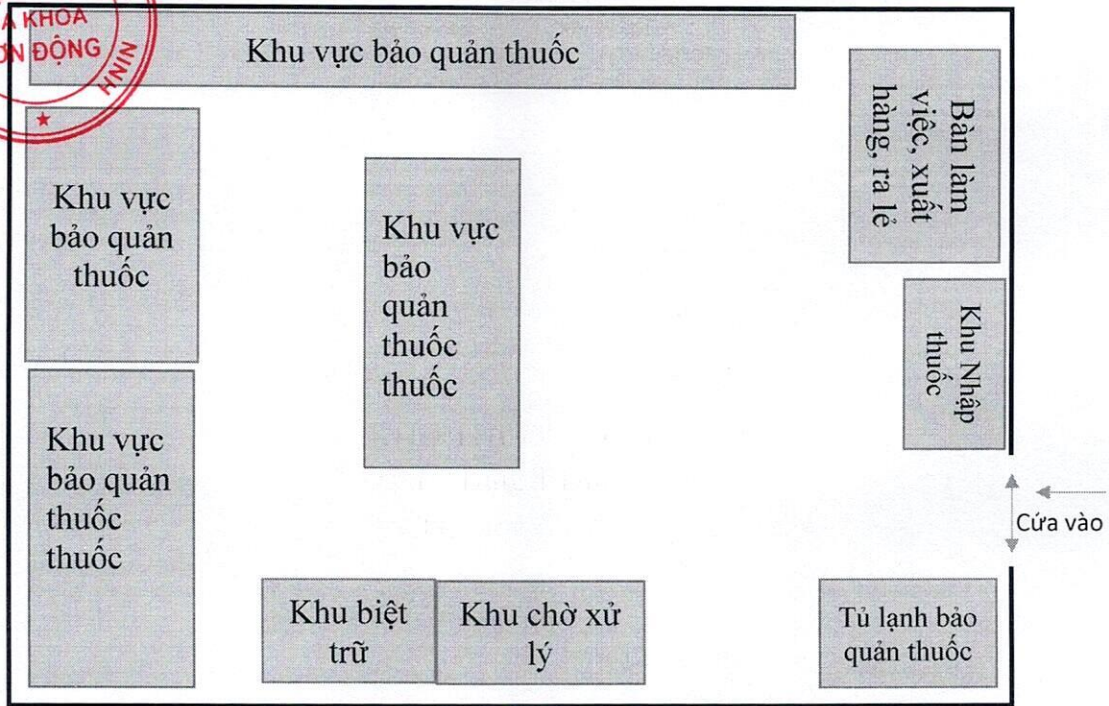
Toà nhà A – Trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động



SƠ ĐỒ KHO THUỐC NGOẠI TRÚ

Vị trí: Tầng 1 Nhà A

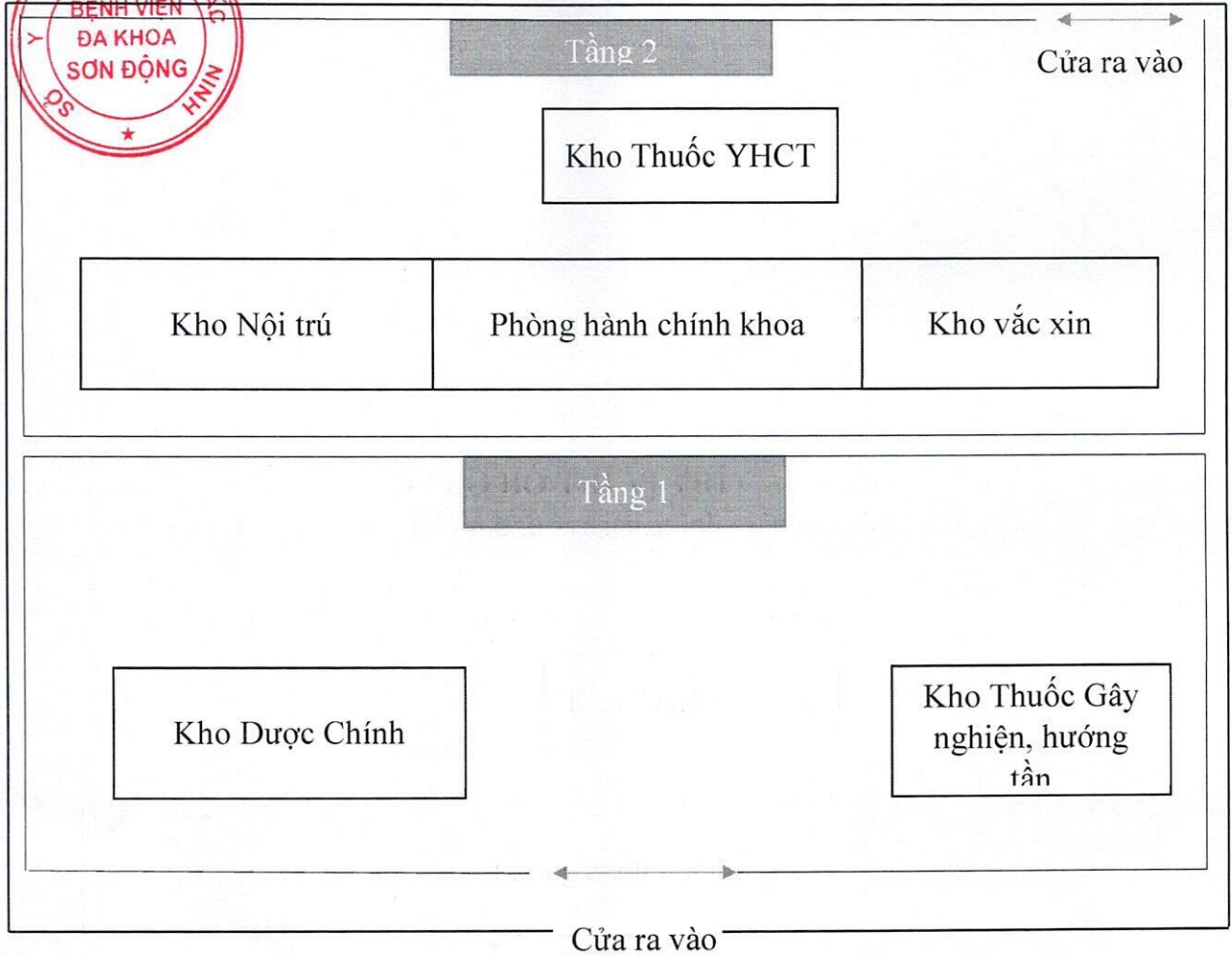
Diện tích: 15 m²





SƠ ĐỒ BỐ TRÍ VỊ TRÍ CÁC KHO

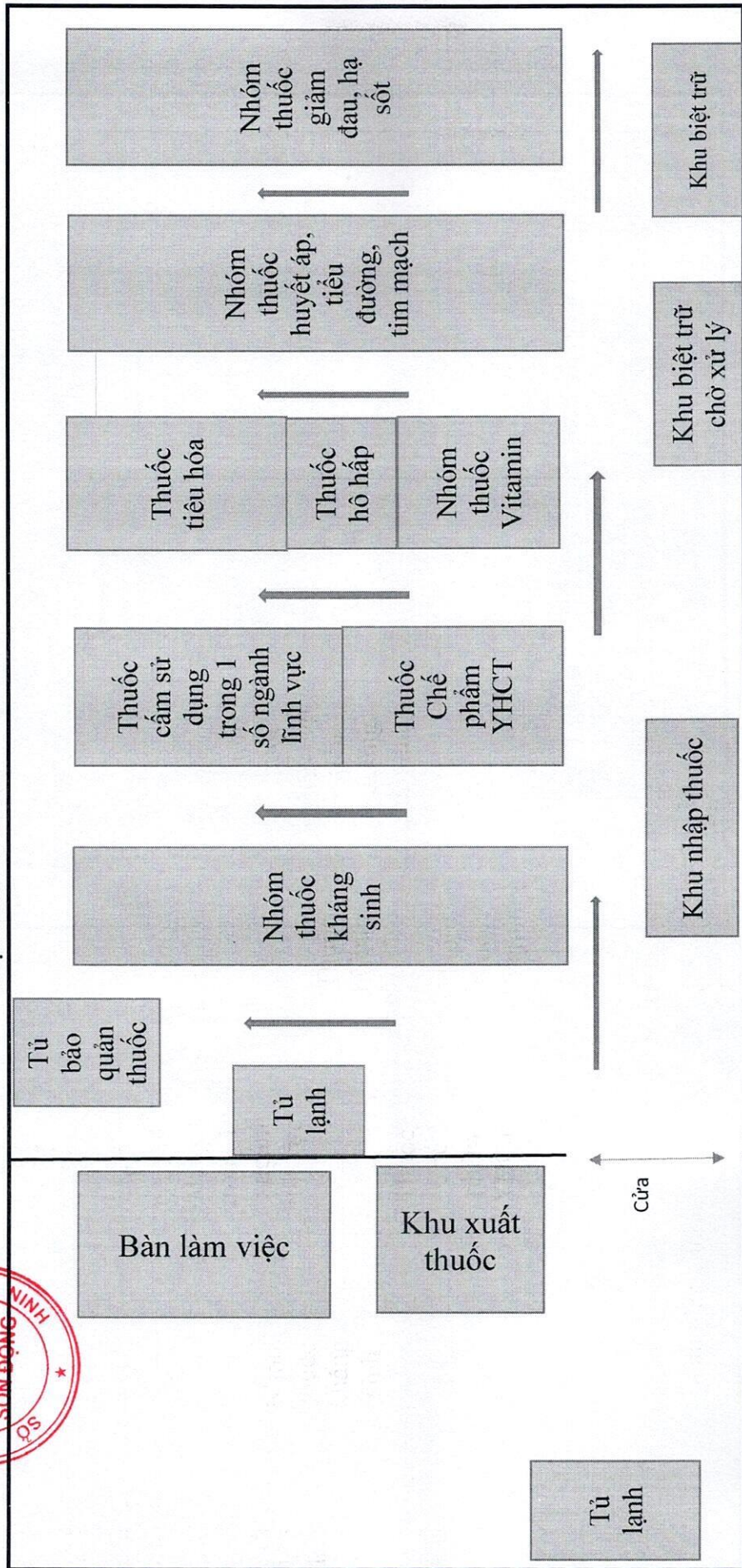
Toà nhà B – Trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Sơn Động



SƠ ĐỒ KHO DƯỢC CHÍNH

Vị trí: Tầng 1 Nhà B

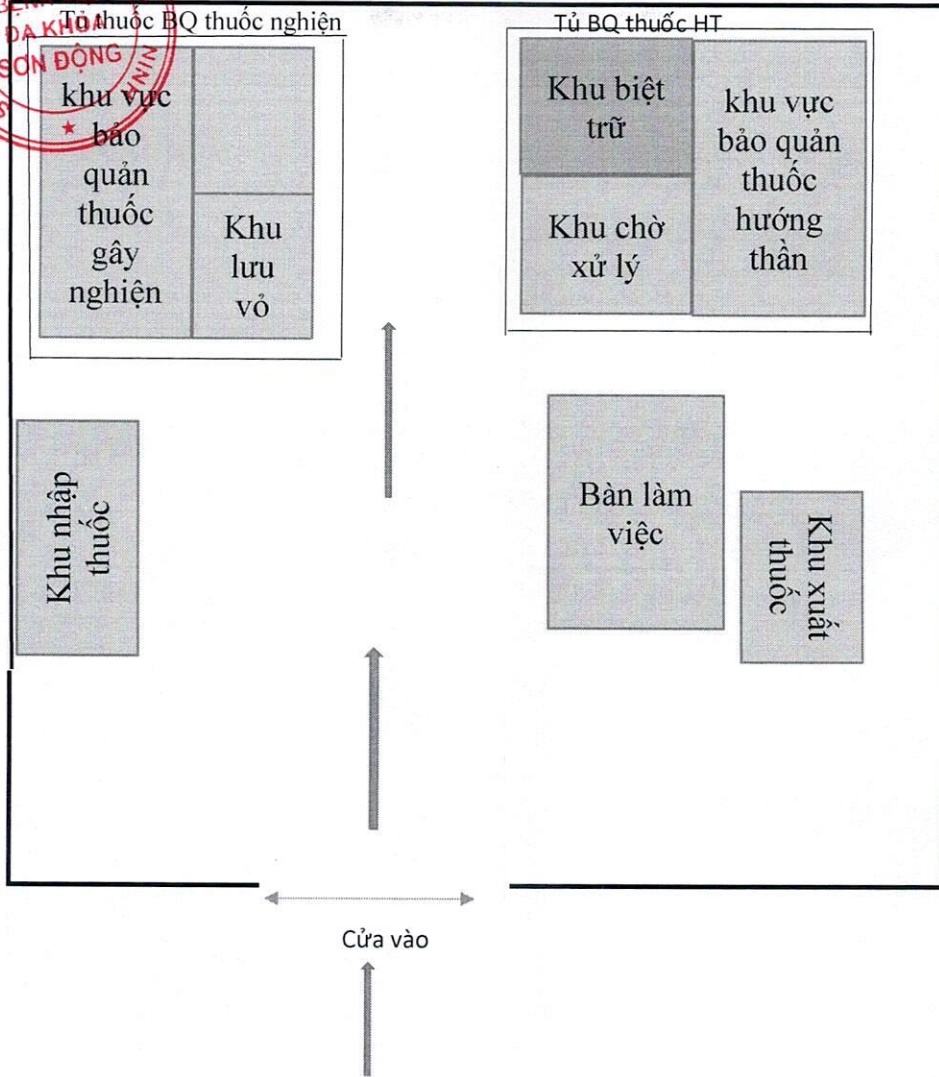
Diện tích: 56 m²



SƠ ĐỒ KHO THUỐC GÂY NGHIỆN, HƯỚNG THẦN

Vị trí: Tầng 1 Nhà B

Diện tích: 11,5 m²

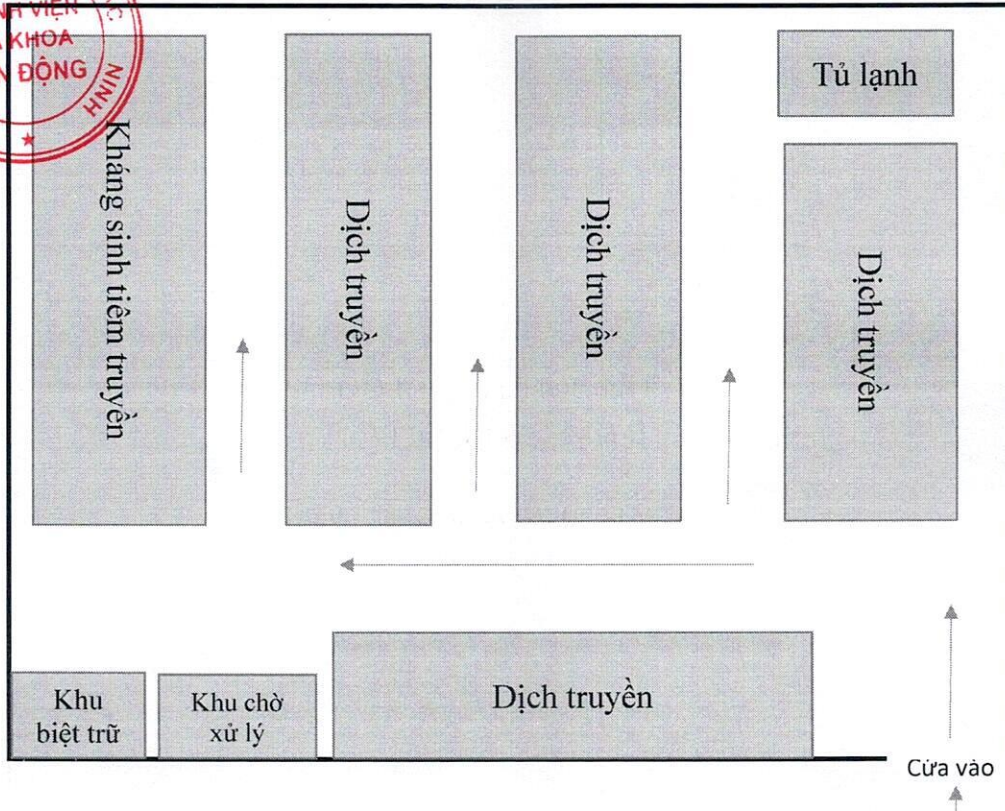


SƠ ĐỒ KHO THUỐC NỘI TRÚ

Vị trí: Tầng 2 Nhà B

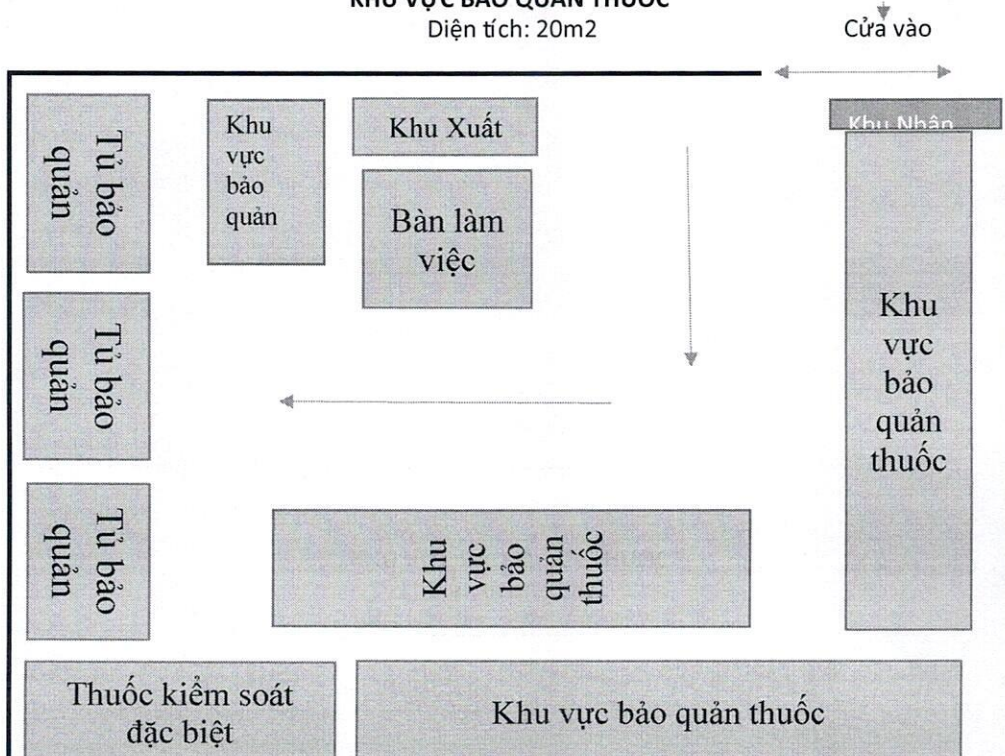
KHU VỰC BẢO QUẢN THUỐC TIÊM TRUYỀN

Diện tích: 20 m²



KHU VỰC BẢO QUẢN THUỐC

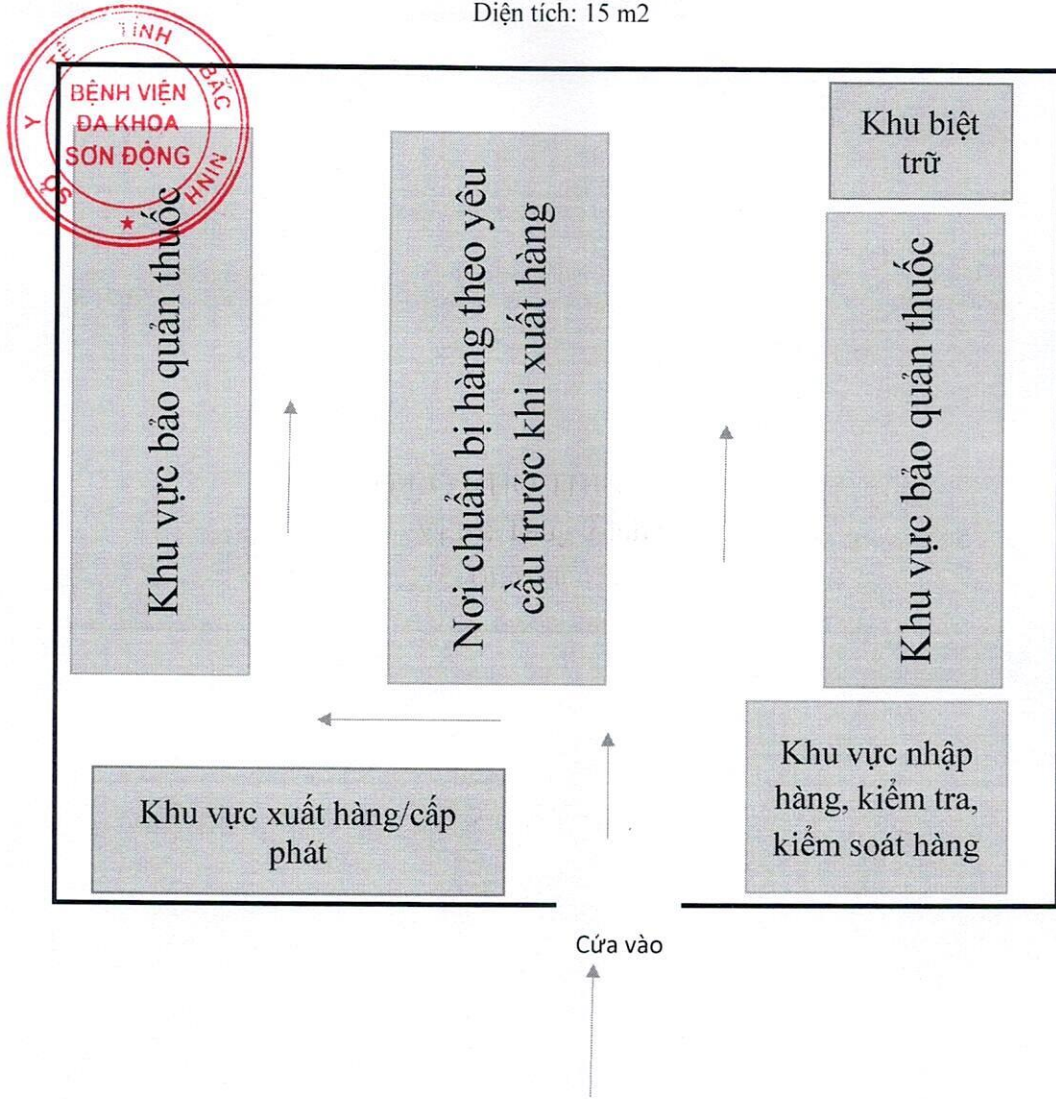
Diện tích: 20m²



SƠ ĐỒ KHO THUỐC YHCT

Vị trí: Tầng 2 Nhà B

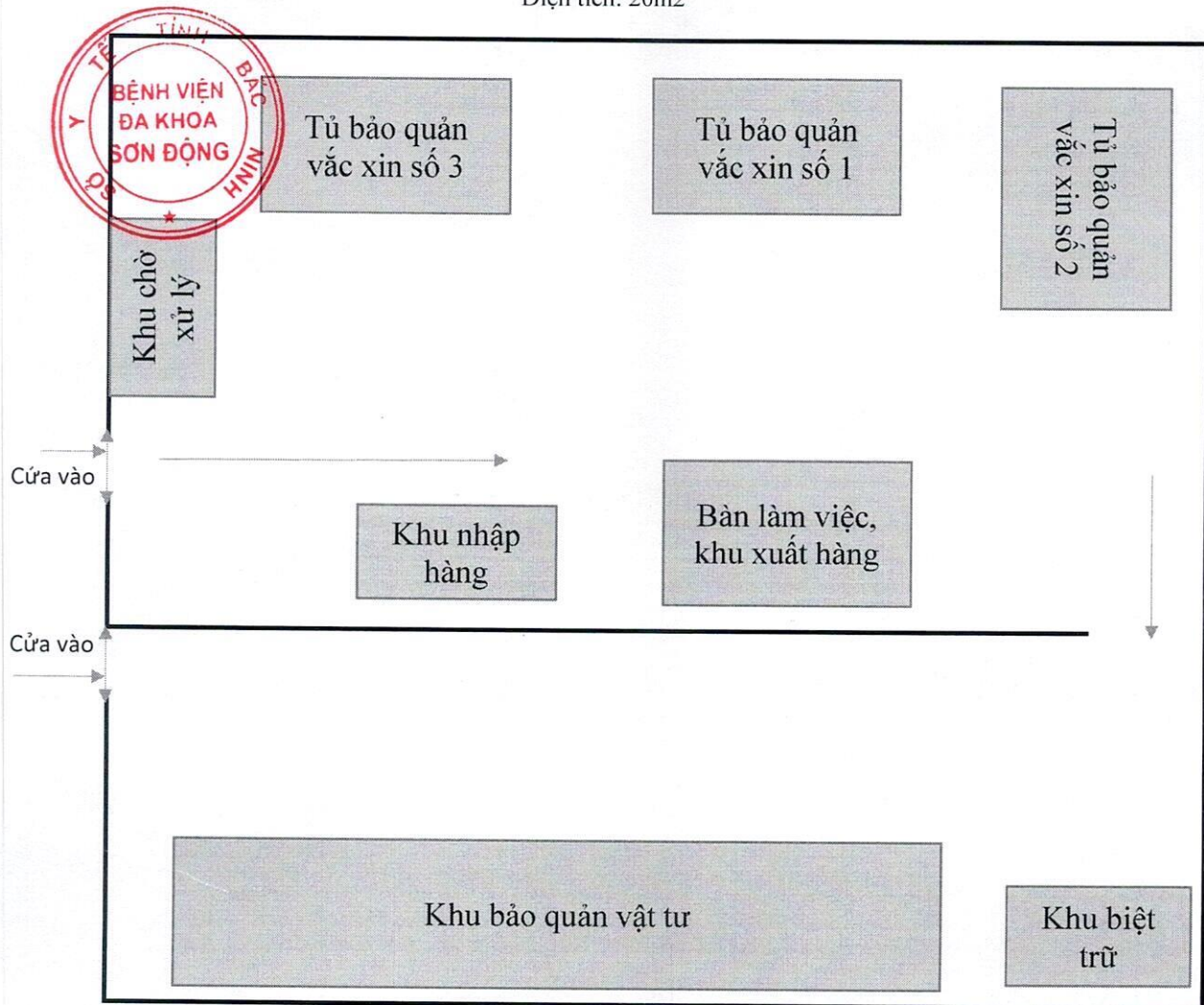
Diện tích: 15 m²



SƠ ĐỒ KHO VẮC XIN

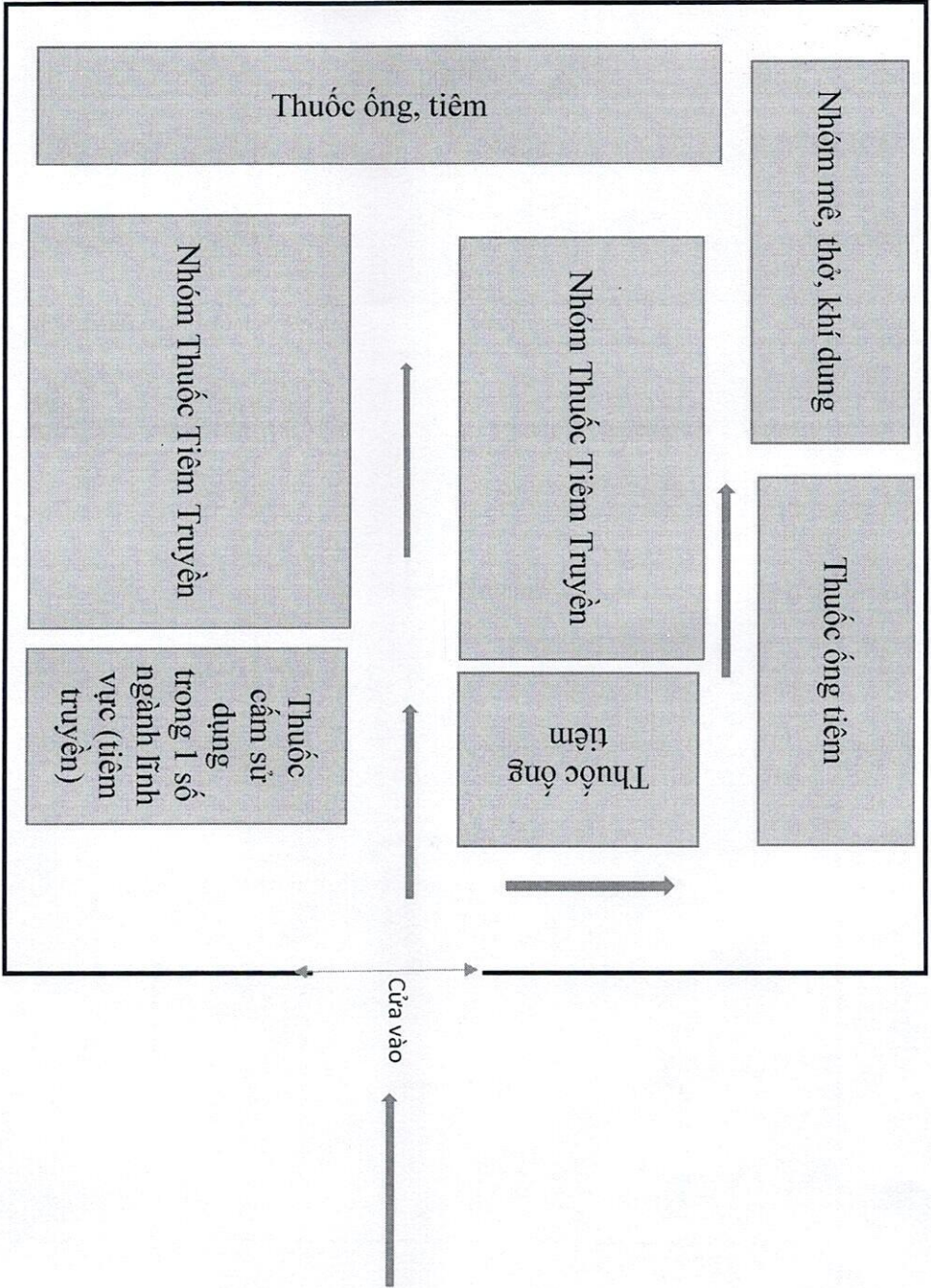
Vị trí: Tầng 2 Nhà B

Diện tích: 20m²



KHU VỰC BẢO QUẢN THUỐC TIÊM TRUYỀN

Diện tích: 20 m²





Số: 46 /KH- TTYT

Son Động, ngày 30 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH TẬP HUẤN THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC (GSP)

Thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BYT, ngày 22/11/2018 qui định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Thực hiện Công văn số 723/SYT-NVD ngày 14/08/2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc tăng cường kiểm tra, tập huấn các quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Để đảm bảo cán bộ làm công tác bảo quản thuốc được tập huấn thường xuyên về Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP). Trung tâm Y tế Sơn Động xây dựng kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ y tế tham gia công tác bảo quản thuốc tại Trung tâm y tế và Trạm Y tế trực thuộc cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Trang bị và cập nhật kiến thức về Thực hành tốt bảo quản thuốc theo đúng quy định của Thông tư số 36/2018/TT-BYT.
- Giúp cán bộ y tế tuân thủ các quy định, nâng cao nhận thức về bảo quản thuốc nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn của thuốc.
- Đảm bảo 100% cán bộ y tế làm công tác bảo quản thuốc trong đơn vị và các trạm y tế trực thuộc được tham gia tập huấn.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tập huấn nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.
- Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành vận dụng.

II. NỘI DUNG TẬP HUẤN

1. Nội dung

Triển khai các quy định hiện hành về quản lý thuốc:

- Thông tư, nghị định liên quan: Triển khai các Thông tư, Nghị định, văn bản liên quan đến công tác quản lý thuốc, kho thuốc.

Triển khai thực hiện tốt bảo quản thuốc tại TTYT:

- Thực hiện tốt bảo quản thuốc theo 12 quy trình GSP.
- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, sổ sách, phần mềm quản lý kho.
- Hướng dẫn quản lý thuốc kiểm soát đặc biệt.

Kỹ năng thực hành:

- Hướng dẫn sắp xếp kho thuốc theo nguyên tắc GSP.
- Nhận biết, phân loại và xử lý thuốc hết hạn, hư hỏng.
- Thực hiện kiểm kê định kỳ, đột xuất.

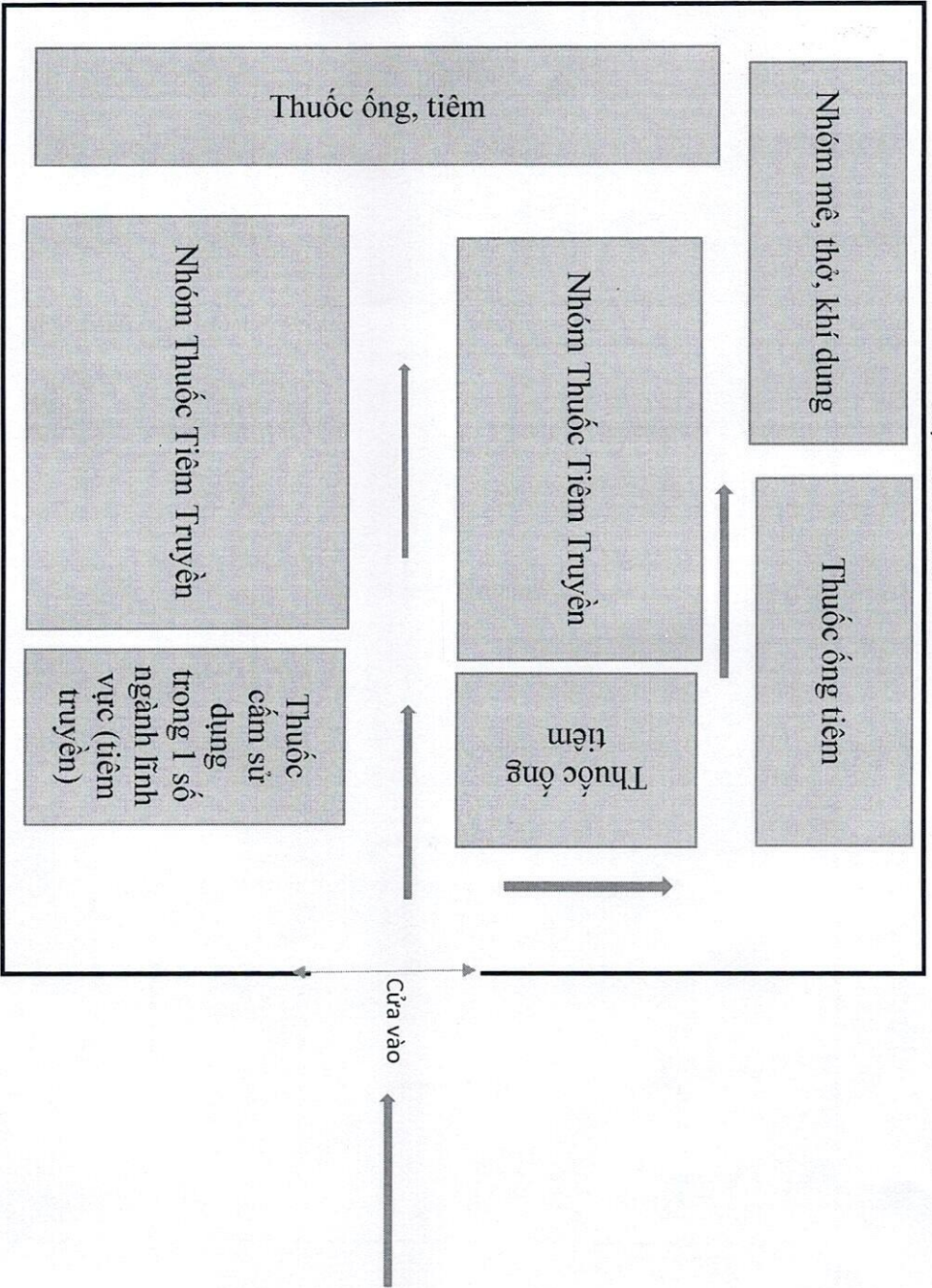
2. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: 09h30, ngày 31/12/2025.
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng nhà xe, TTYT Sơn Động.

3. Hình thức tổ chức: trực tiếp

KHU VỰC BẢO QUẢN THUỐC TIÊM TRUYỀN

Diện tích: 20 m²





SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ SƠN ĐỘNG

Số: 122 /BC-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Động, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết khóa tập huấn thực hiện tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc

1. Thời gian

9h30 – 11h30, ngày 31/12/2025

2. Địa điểm

Hội Trường nhà xe - Trung tâm Y tế Sơn Động

3. Thành phần

- Giảng viên: DSCKI Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Học viên: Số học viên tham gia: 27

Gồm các cán bộ quản lý kho thuốc tân dược, kho vật tư y tế, kho vắc xin, kho hóa chất, kho vị thuốc cổ truyền và kho thuốc của trạm y tế.

4. Nội dung:

Cập nhật kiến thức về “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc” gồm các văn bản pháp quy sau:

- Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Thông tư 11/2025/TT-BYT ngày 16/05/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về hoạt động tiêm chủng

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế Hướng dẫn chi tiết một số quy định tại nghị định 104/2016 của Chính Phủ về việc quy định hoạt động tiêm chủng.

5. Kết quả tập huấn:

- Học viên nắm được các nguyên tắc bảo quản và thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc và các văn bản pháp quy hiện hành.

- Các học viên tích cực lắng nghe, học tập và chia sẻ các ý kiến với giảng viên./

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, DVT.

GIÁM ĐỐC



Đào Văn Hải



SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ SƠN ĐỘNG

Số: 615 /TB-TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Sơn Động, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách hoàn thành chương trình tập huấn về GSP tại đơn vị

Thực hiện kế hoạch số 46/KH-TTYT ngày 30/12/2025 của Trung tâm Y tế Sơn Động về việc tập huấn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP).

Trung tâm Y tế Sơn Động đã tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ y tế tham gia công tác bảo quản thuốc tại Trung tâm y tế và Trạm Y tế trực thuộc kiến thức về Thực hành tốt bảo quản thuốc theo đúng quy định của Thông tư số 36/2018/TT-BYT; Thông tư 11/2025/TT-BYT ngày 16/05/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về hoạt động tiêm chủng; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế Hướng dẫn chi tiết một số quy định tại nghị định 104/2016 của Chính Phủ về việc quy định hoạt động tiêm chủng.

Trung tâm Y tế Sơn Động thông báo danh sách cán bộ y tế đã hoàn thành chương trình tập huấn thực hành tốt bảo quản thuốc(GSP) tại đơn vị, cụ thể như sau:

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trung tâm;
- Các khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, DVT.

GIÁM ĐỐC



Đào Văn Hải



DANH SÁCH

Cán bộ tham gia lớp tập huấn, cập nhật kiến thức về: Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc

| STT * | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Đơn vị công tác |
|-------|-----------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | Hoàng Anh Thảo | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 2 | La Thị Lan Oanh | Dược sĩ đại học | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 3 | Đỗ Thị Ngọc Ánh | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 4 | Lương Thị Trà My | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 5 | Nguyễn Văn Nguyễn | Dược sĩ đại học | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 6 | Nông Thị Ngân | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 7 | Lê Thị Trân | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 8 | Nguyễn Thu Quyên | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 9 | Nguyễn Thị Hoa | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 10 | Nguyễn Thị Huyền | Dược sĩ cao đẳng | Khoa Dược-VT, TBYT |
| 11 | Hoàng Thị Ngọc | Dược sĩ cao đẳng | TYT An Bá |
| 12 | Hoàng Thị Ngọc | Dược sĩ cao đẳng | TYT An Châu |
| 13 | Đàm Vương Hùng | Dược sĩ cao đẳng | TYT Tây Yên Tử |
| 14 | Trần Văn Ly | Dược sĩ cao đẳng | TYT An Lạc |
| 15 | Hà Quang Niên | Dược sĩ cao đẳng | TYT Đại Sơn |
| 16 | Trần Việt Dũng | Dược sĩ đại học | TYT Cẩm Đàn |
| 17 | Phạm Trung Kiên | Dược sĩ cao đẳng | TYT Phúc Sơn |
| 18 | Hoàng Thị Duyên | Dược sĩ cao đẳng | TYT Lệ Viễn |
| 19 | Hoàng Thị Như | Dược sĩ cao đẳng | TYT Hữu Sản |
| 20 | Nguyễn Thế Hiền | Dược sĩ cao đẳng | TYT Vân Sơn |
| 21 | Nguyễn Thị Đoàn Trang | Dược sĩ cao đẳng | TYT Yên Định |
| 22 | Nông Xuân Đông | Dược sĩ cao đẳng | TYT Giáo Liêm |
| 23 | Ngọc Thị Hương | Dược sĩ cao đẳng | TYT Dương Hưu |
| 24 | Nguyễn Văn Khoa | Dược sĩ cao đẳng | TYT Thanh Luận |
| 25 | Nguyễn Tuấn Sơn | Dược sĩ cao đẳng | TYT Tuấn Đạo |
| 26 | Đàm Thị Thuý | Dược sĩ cao đẳng | TYT Vĩnh An |
| 27 | Lục Thị Thu | Dược sĩ cao đẳng | TYT Long Sơn |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC - GSP

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **Nguyễn Thị Thúy Hằng**

Giới tính: **Nữ** Ngày sinh: **27/08/1981**

Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu: **033181006938**

Ngày cấp: **16/04/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

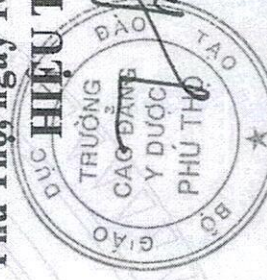
Trình độ chuyên môn: **Dược sĩ đại học**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo, tập huấn “*Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc - GSP*”

Thời gian đào tạo: **8 giờ, ngày 09/9/2025**

Phú Thọ, ngày 10 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hà Thanh Hòa

Số Quyết định: **639/QĐ-CBYD**

Số vào sổ: **340/2025/CNGSP**



Sơn Động, ngày 01 tháng 02 năm 2026

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ KHOA DƯỢC-VT&TBYT

1. DSCK1 Nguyễn Thị Thúy Hằng - Trưởng khoa:

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động của khoa, là đầu mối phối hợp với các khoa, phòng, bộ phận tại đơn vị trong triển khai thực hiện các hoạt động của khoa theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Tổ chức hoạt động khoa Dược-VT&TBYT đúng q uy định.

Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa Dược. Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động của khoa với cấp trên.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các viên chức trong khoa.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các viên chức khoa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

Tham gia giao ban trung tâm; trạm y tế. Chủ trì giao ban khoa.

Là Phó chủ tịch Hội đồng Thuốc & Điều trị, tham mưu cho Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Thuốc và điều trị về lựa chọn thuốc sử dụng trong đơn vị; làm đầu mối trong công tác đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị; kiểm tra giám sát việc kê đơn, sử dụng thuốc nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng thuốc và nâng cao chất lượng điều trị.

Căn cứ vào kế hoạch chung của bệnh viện, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cung ứng, bảo quản và sử dụng thuốc, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị.

Tổ chức thực hiện việc nhập, xuất, thống kê, kiểm kê, báo cáo; phối hợp với phòng Tài chính - kế toán thanh quyết toán; theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc đảm bảo chính xác, theo đúng các quy định hiện hành.

Theo dõi, kiểm tra việc bảo quản thuốc; nhập, xuất thuốc, hóa chất đảm bảo chất lượng theo đúng quy định hiện hành.

Đề xuất với Giám đốc việc điều hòa thiết bị y tế trong đơn vị đảm bảo TTBYT được sử dụng đúng mục đích, hết công suất và phù hợp tránh lãng phí.

Thông tin, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế.

Phân công dược sỹ trong khoa tham gia hội chẩn khi có yêu cầu của Lãnh đạo bệnh viện.

Quản lý hoạt động chuyên môn của Nhà thuốc bệnh viện.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc trung tâm phân công.

2. DSDH La Thị Lan Oanh – Phó trưởng khoa, cung ứng thuốc, phụ trách công tác Dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR

Giúp trưởng khoa điều hành hoạt động của khoa trong thời gian trưởng khoa vắng mặt. Báo cáo kết quả đã thực hiện với trưởng khoa trong thời gian được ủy quyền và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cá nhân.

Tham mưu giúp trưởng khoa xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm, quản lý, sử dụng, vật tư, hóa chất và sinh phẩm y tế, trực tiếp thực hiện cung ứng vật tư, hóa chất, sinh phẩm đảm bảo đáp ứng nhu cầu phòng và chữa bệnh và các nhu cầu đột xuất khác.

Tham mưu giúp trưởng khoa xây dựng kế hoạch và triển khai công tác Dược liên quan đến y tế dự phòng, trực tiếp đảm bảo cung ứng vắc xin đáp ứng nhu cầu phòng bệnh.

Là thành tổ trưởng tổ Dược lâm sàng.

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các hoạt động Dược lâm được quy định tại Nghị định 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản liên quan

Tham mưu cho trưởng khoa Xây dựng kế hoạch hoạt động Dược lâm sàng, thông tin thuốc hàng năm của đơn vị.

Thực hiện xây dựng các quy trình chuyên môn Dược theo sự phân công của Trưởng khoa.

Chịu trách nhiệm về thông tin thuốc trong bệnh viện, triển khai mạng lưới theo dõi, giám sát, báo cáo tác dụng không mong muốn của thuốc và công tác cảnh giác dược.

Tư vấn về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho Hội đồng thuốc và điều trị, cán bộ y tế và người bệnh.

Tham gia theo dõi, kiểm tra, giám sát việc kê đơn thuốc nội trú và ngoại trú nhằm đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

Hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng thuốc trong bệnh viện; chịu trách nhiệm tính toán hiệu chỉnh liều đối với người bệnh cần điều chỉnh liều; được quyền xem xét thay thế thuốc (nếu phát hiện thấy có tương tác trong kê đơn, kê đơn cùng hoạt chất, thuốc trong kho của khoa Dược hết) bằng thuốc tương đương đồng thời thông tin lại cho khoa lâm sàng biết và thống nhất việc thay thế thuốc.

Phối hợp cùng các khoa phòng thẩm định hồ sơ quyết toán của trạm y tế hàng tháng, quý, năm.

Chuẩn bị các chứng từ, đơn thuốc phục vụ các kỳ quyết toán bảo hiểm.

Định kỳ báo cáo và đánh giá hoạt động Dược Lâm sàng, thông tin thuốc và báo cáo ADR với Trường khoa.

Định kỳ báo cáo và đánh giá công tác cung ứng vật tư, hóa chất, sinh phẩm và vắc xin với Trường khoa.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trường khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

3. DS. Lê Thị Trân – Nhân viên: Thủ kho Thuốc Chính, Thuốc YHCT.

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

Thực hiện tốt nội quy của kho, khoa Dược.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trường khoa về công tác kho và cấp phát.

Thực hiện cấp phát thuốc cho các trạm y tế xã thị trấn, kho Nội trú, kho Ngoại trú.

Là thành viên tổ Dược chính, thực hiện kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thuốc, vật tư, hóa chất và sinh phẩm y tế trong tủ trực tại các khoa lâm sàng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trường khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

4. DS. Nông Thị Ngân – Nhân viên: Thủ kho Thuốc Nội trú

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

Thực hiện tốt nội quy của kho, khoa Dược.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trường khoa về công tác kho và cấp phát.

Thực hiện cấp phát thuốc cho các khoa phòng trong đơn vị.

Là thành viên tổ Dược chính, thực hiện kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thuốc, vật tư, hóa chất và sinh phẩm y tế trong tủ trực tại các khoa lâm sàng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trường khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

5. DSTH Hoàng Anh Thảo – Nhân viên: Thủ kho thuốc ngoại trú

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

Thực hiện tốt nội quy của kho, khoa Dược.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát.

Thực hiện cấp phát thuốc cho người bệnh ngoại trú.

Là thành viên tổ Dược lâm sàng, thực hiện tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh, kiểm tra, giám sát việc kê đơn ngoại trú.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

6. DS Đỗ Thị Ngọc Ánh – Nhân viên: Thủ kho Vắc xin

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

Thực hiện tốt nội quy của kho, khoa Dược.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc, vật tư, hóa chất theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát.

Thực hiện cấp phát vắc xin, thuốc, vật tư, hóa chất chương trình cho các trạm y tế xã, thị trấn, các khoa phòng của đơn vị

Là thành viên tổ Dược chính, thực hiện kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thuốc, vật tư, hóa chất và sinh phẩm y tế trong tủ trực tại các khoa lâm sàng.

Là thành viên Tổ Thống kê Dược, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của tổ trưởng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

7.DS. Lương Thị Trà My- Nhân viên: Thống kê Dược

Tổ trưởng tổ thống kê Dược.

Theo dõi, thống kê chính xác số liệu thuốc nhập về kho Dược, số liệu thuốc cấp phát cho nội trú, ngoại trú và cho các nhu cầu đột xuất khác.

Báo cáo số liệu thống kê khi nhận được yêu cầu của Giám đốc bệnh viện hoặc Trưởng khoa Dược. Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

Thực hiện báo cáo công tác khoa Dược, tình hình sử dụng thuốc, hóa chất (pha chế, sát khuẩn), vật tư y tế tiêu hao (nếu có) trong bệnh viện định kỳ hàng năm (theo mẫu Phụ lục 3, 4, 5, 6) gửi về Sở Y tế, Bộ Y tế (Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Vụ Y Dược cổ truyền đối với các bệnh viện Y học cổ truyền) vào trước ngày 15/10 hàng năm (số liệu 1 năm được tính từ 01/10 đến hết ngày 30/9 của năm kế tiếp) và báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

Có trách nhiệm thực hiện rà soát, sửa lỗi các hồ sơ thanh quyết toán bảo hiểm trên phần mềm khám chữa bệnh.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

8. DSDH. Nguyễn Văn Nguyễn – Nhân viên: Thủ kho thuốc gây nghiện, hương thần, DS làm công tác DLS, Nghiệp vụ Dược, tổ trưởng tổ quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

Thực hiện tốt nội quy của kho, khoa Dược.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập thuốc theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát.

Thực hiện cấp phát thuốc kiểm soát đặc biệt cho các khoa phòng của đơn vị.

Là thành viên tổ Dược lâm sàng.

Chuẩn bị các chứng từ, đơn thuốc phục vụ các kỳ quyết toán bảo hiểm.

Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thống kê báo cáo vật tư, hóa chất, sinh phẩm đảm bảo đúng quy định.

Tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động tổ quản lý , sử dụng thiết bị y tế đảm bảo đúng quy định.

Định kỳ báo cáo và đánh giá hoạt động Dược chính với trưởng khoa

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

9. DSTH .Nguyễn Thị Hoa – Nhân viên: Thủ kho vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, kho Phòng dịch

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho.

Thực hiện tốt nội quy của kho, khoa Dược.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập vật tư, hóa chất, sinh phẩm theo quy định của công tác khoa Dược và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Trưởng khoa về công tác kho và cấp phát.

Thực hiện cấp phát vật tư, hóa chất và sinh phẩm y tế , hàng phòng dịch cho các khoa phòng, trạm y tế trong đơn vị.

Là thành viên Tổ Thống kê Dược, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của tổ trưởng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa Dược về nhiệm vụ được phân công.

10. CĐTBYT Nguyễn Văn Quang – Nhân viên: Quản lý khí oxy y tế, quản lý sửa chữa trang thiết bị

Tham mưu và trực tiếp triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng khí Oxy y tế tại đơn vị đảm bảo đúng quy định

Là thành viên Tổ quản lý sử dụng thiết bị y tế, Thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công.

Trên cơ sở đề nghị của các khoa/phòng sử dụng trang thiết bị, Tham mưu cho trưởng khoa trình Giám đốc phân công người quản lý trang thiết bị y tế tại các khoa phòng sử dụng (đối với các trang thiết bị mới bàn giao, trang thiết bị thay đổi người quản lý)

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị y tế tại đơn vị.

Theo dõi thời gian kiểm định, hiệu chuẩn, cấp phép thiết bị y tế cho đúng thời hạn
Có trách nhiệm cập nhật mã máy trên phần mềm His cũng như trên công bảo hiểm
Có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản các hồ sơ của thiết bị y tế tại đơn vị theo đúng quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi trưởng khoa phân công.

Chịu trách nhiệm trước trưởng khoa về các nhiệm vụ được phân công.

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thị Thúy Hằng

Số: 123/QĐ-BVĐK

Sơn Động, ngày 03 tháng 2 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình quản lý thuốc

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 6/04/2016;
Căn cứ Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược;
Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;
Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược Bệnh viện;
Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh;
Căn cứ Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 về “Quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt”; Thông tư số 27/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017;
Căn cứ Thông tư 36/2018/TT- BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 quy định về Thực hành tốt bảo làm quản thuốc, nguyên liệu thuốc; Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2018/TTBYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc kết thúc hoạt động của các Trung tâm Y tế khu vực và tổ chức lại các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Dược – VT & TBYT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 12 quy trình quản lý Thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Động (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các khoa, phòng liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện, tuân thủ theo các Quy trình kỹ thuật đã ban hành

Điều 3. Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng các khoa, phòng và các cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, DVT.



Đào Văn Hải

PHỤ LỤC
CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐK ngày /02/2026
của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Sơn Động)

| STT | Tên quy trình | Mã |
|-----|---|----------|
| 1 | Quy trình tiếp nhận Vắc xin và dung môi | QT.01.VX |
| 2 | Quy trình bảo quản vắc xin trong tủ lạnh dương | QT.02.VX |
| 3 | Quy trình kiểm tra, theo dõi chất lượng vắc xin trong kho | QT.03.VX |
| 4 | Quy trình vệ sinh kho vắc xin | QT.04.VX |
| 5 | Quy trình bảo dưỡng tủ lạnh bảo quản vắc xin | QT.05.VX |
| 6 | Quy trình kiểm soát mối, mọt, chuột, côn trùng | QT.06.VX |
| 7 | Quy trình xử lý vắc xin bị hư hỏng, đổ vỡ | QT.07.VX |
| 8 | Quy trình theo dõi và ghi chép nhiệt độ bảo quản vắc xin | QT.08.VX |
| 9 | Quy trình làm đông bang và rã đông bình tích lạnh | QT.09.VX |
| 10 | Quy trình đóng gói vắc xin vào hòm lạnh | QT.10.VX |
| 11 | Quy trình đóng gói vắc xin vào phích vắc xin | QT.11.VX |
| 12 | Quy trình phân bổ và cấp vắc xin tuyến xã, kho xã hội hóa | QT.12.VX |
| 13 | Quy trình vận chuyển vắc xin bằng hòm lạnh hoặc phích vắc xin | QT.13.VX |
| 14 | Quy trình tiếp nhận và xử lý vắc xin trả về | QT.14.VX |
| 15 | Quy trình thu hồi, biệt trữ vắc xin | QT.15.VX |
| 16 | Quy trình kiểm kê vắc xin dung môi tại kho | QT.16.VX |
| 17 | Quy trình xử trí tình huống khẩn cấp vắc xin bảo quản trong tủ lạnh | QT.17.VX |

Số: 124/QĐ-BVĐK

Sơn Động, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình quản lý Vắc xin

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN ĐỘNG

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 6/04/2016;

Căn cứ Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế Hướng dẫn chi tiết một số quy định tại nghị định 104/2016 của Chính Phủ về việc quy định hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT- BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu thuốc; Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2018/TTBYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Thông tư số 30/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc và thu hồi, xử lý thuốc vi phạm;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc kết thúc hoạt động của các Trung tâm Y tế khu vực và tổ chức lại các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Dược – VT & TBYT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 17 quy trình quản lý Vắc xin tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Động (có phụ lục chi tiết kèm theo).

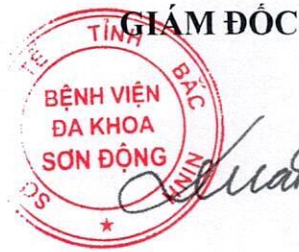
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các khoa, phòng liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện, tuân thủ theo các Quy trình kỹ thuật đã ban hành

Điều 3. Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng các khoa, phòng và các cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, DVT.



Đào Văn Hải

PHỤ LỤC
CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐK ngày /02/2026
của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Sơn Động)

| STT | Tên quy trình | Mã |
|-----|--|----------------|
| 1 | Quy trình kiểm nhập thuốc và kiểm soát chất lượng thuốc | QT.GSP.01.DUOC |
| 2 | Quy trình bảo quản thuốc | QT.GSP.02.DUOC |
| 3 | Quy trình kiểm tra, theo dõi chất lượng thuốc trong kho | QT.GSP.03.DUOC |
| 4 | Quy trình vệ sinh kho | QT.GSP.04.DUOC |
| 5 | Quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bảo quản | QT.GSP.05.DUOC |
| 6 | Quy trình kiểm soát mối, mọt, côn trùng, các loài gặm nhấm trong kho | QT.GSP.06.DUOC |
| 7 | Quy trình Xử lý thuốc bị hư hỏng, đổ vỡ | QT.GSP.07.DUOC |
| 8 | Quy trình theo dõi, ghi chép điều kiện bảo quản | QT.GSP.08.DUOC |
| 9 | Quy trình cấp phát | QT.GSP.09.DUOC |
| 10 | Quy trình tiếp nhận và xử lý thuốc trả về | QT.GSP.10.DUOC |
| 11 | Quy trình biệt trữ | QT.GSP.11.DUOC |
| 12 | Quy trình định kỳ đối chiếu thuốc trong kho | QT.GSP.12.DUOC |